

Hướng dẫn sử dụng Kết hợp



Trước khi lắp ráp, cài đặt và vận hành, điều quan trọng là bạn phải đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và lắp ráp.

Bằng cách này, bạn không chỉ bảo vệ bản thân mà còn ngăn ngừa thiệt hại.

Mục lục

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa 5

Đóng góp của bạn cho việc bảo vệ môi trường 19

Lắp đặt 20

20 Vị trí lắp đặt 20

 Kết hợp đặt cạnh nhau 21 Cấp khí hậu 22 Thông gió và thông gió 22 Cửa tủ 23 Kích thước khoảng cách ngang và dọc 23 Trọng lượng cửa tủ 24 Kích thước lắp âm 25 Lắp đặt trong tủ cao/nhìn từ bên hông 25 Kết nối và thông gió và thông gió 26 Giới hạn góc mở của cửa thiết bị 27 Kết nối điện 28

Tiết kiệm năng lượng 30

Mô tả thiết bị 32 Bảng điều khiển có màn hình hiển thị bắt đầu..... 34

 Chế độ cài đặt 34

 Chọn chức năng mong muốn ở chế độ cài đặt 36 Bố trí bên trong.....

 37 Thay đổi vị trí của kệ cửa/ngăn đựng chai lọ..... 37 Lắp giá đựng trứng 37 Di chuyển hoặc tháo giá đựng chai lọ..... 37 Điều chỉnh kệ..... 38

 Di chuyển kệ chia ngăn.....

 38 Điều chỉnh kệ chia ngăn.....

 38 Thay đổi vị trí của kệ đựng chai lọ..... 39 Sử dụng kệ đựng chai lọ trên tấm chia ngăn..... 39 Lắp bộ chuyển đổi khay..... 40 Sắp xếp linh hoạt ngăn đông (VarioRoom) 40 Thay đổi vị trí của bộ lọc mùi..... 40 Phụ kiện đi kèm..... 41 Phụ kiện tùy chọn..... 41

Bật và tắt thiết bị 43 Trước khi sử dụng lần đầu tiên 43 Bật thiết bị làm lạnh 43 Bật thiết bị làm lạnh 43

Tắt thiết bị làm lạnh	44
44 Tắt riêng ngăn tủ lạnh.....	44
Trong trường hợp vắng mặt kéo dài	45
Nhiệt độ chính xác	46
46 Hiện thị nhiệt độ	47
47 Cài đặt nhiệt độ cho ngăn tủ lạnh/tủ đông	47
Có	47
Siêu mát và siêu lạnh	49
Cài đặt bổ sung	51
về các cài đặt tương ứng	51
ngày lễ	51
Bật chức năng khóa /	52
tin về chế độ Sabbath	54
cho đến khi báo động cửa mở kêu	54
Miele@home.....	54
54 Thay đổi âm lượng của tín hiệu âm thanh và báo động /	56
của màn hình	56
.....	57
.....	57
.....	57
thay bộ lọc mùi	58
.....	58
Báo động nhiệt độ và cửa mở	59
cửa.....	60
Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh	61
Nhiều vùng làm mát	61
phù hợp với ngăn tủ lạnh	62
phẩm	62
cách	63
Sắp xếp thực phẩm trong ngăn PerfectFresh Pro	64
PerfectFresh Pro.....	64
tươi ẩm	64
khô	65
Đông lạnh và bảo quản	67
67 Điều gì xảy ra khi bạn đông lạnh thực phẩm tươi?.....	67
đông lạnh tối đa	67

Mục lục

Bảo quản sản phẩm đông lạnh 67

Đông lạnh thực phẩm tươi sống..... 68 Thời gian bảo

quản thực phẩm đông lạnh..... 69 Làm lạnh đồ uống nhanh

chóng..... 70 Sử dụng phụ

kiện..... 70 Làm đá

viên..... 70

Rã đông..... 71

Vệ sinh và bảo dưỡng 72

72 Thông tin về các sản phẩm vệ sinh 72 Chuẩn

bị thiết bị làm lạnh để vệ sinh 73 Vệ sinh bên

trong 74 Rửa các phụ kiện

bằng tay hoặc trong máy rửa chén 74 Tháo và tháo rời các phụ kiện để vệ

sinh 75 Lắp các kệ kính và ngăn kéo vào ngăn đông 77 Vệ sinh

gioăng cửa 78 Vệ sinh lỗ thông hơi và lỗ

thông hơi 78 Sau khi vệ

sinh..... 78

Phải làm gì khi 80

Nguyên nhân gây ra tiếng ồn..... 90

Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật 92

92 Liên hệ khi có sự cố 92 Cơ

sở dữ liệu EPREL 92 Bảo

hành..... 92

Tuyên bố về sự phù hợp 93

Bản quyền và Giấy phép..... 94

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Thiết bị làm lạnh này tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn hiện hành. CẢNH
Tuy nhiên, sử dụng không đúng cách có thể gây thương tích cho
thiệt hại về người và vật chất.

Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và lắp ráp trước khi
để đưa thiết bị làm lạnh vào hoạt động. Chúng chứa thông tin quan
trọng về cài đặt, an toàn, sử dụng và
BẢO TRÌ. Bằng cách này, bạn không chỉ bảo vệ bản thân mà còn tránh được thiệt hại.
trong thiết bị lạnh.

Theo IEC 60335-1, Miele kêu gọi rõ ràng
Xin lưu ý rằng thông tin có sẵn liên quan đến việc lắp đặt thiết bị
làm lạnh cũng như hướng dẫn về
phải đọc và tuân thủ các cảnh báo và hướng dẫn về an toàn.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại gây ra do không tuân thủ
các hướng dẫn này.

Giữ lại hướng dẫn sử dụng và lắp ráp và chuyển chúng cho
một chủ sở hữu tiềm năng trong tương lai.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Sử dụng đúng cách

Thiết bị làm lạnh được thiết kế để sử dụng trong gia đình và trong điều kiện các cài đặt tương đương với mục đích sử dụng trong nước, chẳng hạn như, trong các cửa hàng, văn phòng và các điều kiện làm việc tương tự:

- về tài sản nông nghiệp;
- của khách hàng tại các khách sạn, nhà nghỉ, quán trọ và các môi trường gia đình điển hình khác.

Thiết bị làm lạnh này không được thiết kế để sử dụng ngoài trời.

Chỉ sử dụng thiết bị trong gia đình để giữ thực phẩm tươi, bảo quản thực phẩm đông lạnh và đông lạnh thực phẩm tươi cũng như làm đá viên.

Bất kỳ mục đích sử dụng nào khác đều không được chấp nhận.

Thiết bị làm lạnh không phù hợp để lưu trữ và làm lạnh thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các vật liệu và sản phẩm tương tự theo quy định về thiết bị y tế. Sử dụng thiết bị không đúng cách

lạnh có thể làm hỏng hoặc làm giảm chất lượng sản phẩm được lưu trữ. Hơn nữa, thiết bị làm lạnh này không được thiết kế để sử dụng ở những khu vực có khả năng gây nổ.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng bất cẩn hoặc sử dụng không đúng cách.

Những người (bao gồm cả trẻ em) do khả năng thiếu chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc do thiếu kinh nghiệm hoặc thiếu hiểu biết, không có khả năng sử dụng thiết bị để đảm bảo an toàn khi sử dụng, cần phải có sự giám sát.

Những người này chỉ được phép sử dụng thiết bị làm lạnh mà không cần giám sát nếu họ đã được giải thích về cách vận hành để có thể sử dụng an toàn và nhận biết được cách sử dụng.
những nguy hiểm phát sinh.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Trẻ em ở nhà

Trẻ em dưới 8 tuổi phải tránh xa thiết bị trừ khi chúng được giám sát liên tục.

Trẻ em từ tám tuổi trở lên chỉ có thể sử dụng thiết bị mà không cần giám sát nếu họ đã được giải thích cách vận hành để có thể sử dụng an toàn. Những đứa trẻ phải có khả năng nhận biết và hiểu được mối nguy hiểm của sử dụng không đúng cách.

Trẻ em không được tự ý vệ sinh hoặc bảo dưỡng thiết bị nếu không có sự giám sát.

Hãy để mắt tới trẻ em khi ở gần thiết bị. Không cho phép điều đó trẻ em chơi với thiết bị này.

Nguy cơ nghẹt thở! Trẻ em chơi với vật liệu đóng gói (ví dụ như màng phim) có thể có nguy cơ nghẹt thở nếu bị quấn vào hoặc trùm đầu bằng vật liệu này. Giữ nguyên vật liệu của bao bì xa tầm với của trẻ em.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

An toàn kỹ thuật Mạch làm

lạnh đã được kiểm tra rò rỉ. Thiết bị làm lạnh này tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn hiện hành và chỉ thị của EU.



Chất làm lạnh bên trong (thông tin trên bảng đánh giá) thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy .

Việc sử dụng chất làm lạnh thân thiện với môi trường này một phần làm tăng tiếng ồn khi vận hành. Ngoài tiếng ồn do máy nén hoạt động, tiếng ồn từ dòng chảy có thể xảy ra trong toàn bộ mạch làm lạnh. Thật không may, những tác động này là không thể tránh khỏi, nhưng chúng không ảnh hưởng đến hiệu suất của thiết bị làm lạnh.

Khi vận chuyển và lắp ráp/cài đặt thiết bị làm lạnh, hãy đảm bảo không có bộ phận nào của mạch làm lạnh bị hư hỏng. Phun chất làm lạnh có thể gây tổn thương mắt và chất làm lạnh rò rỉ có thể gây cháy.

Trong trường hợp hư hỏng:

- Tránh đốt lửa hoặc tạo ra ngọn lửa.
- Ngắt kết nối thiết bị làm lạnh khỏi mạng lưới điện.
- Mở cửa khu vực lắp đặt thiết bị làm lạnh trong vài phút.

- Liên hệ dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật. Lượng chất làm

lạnh trong thiết bị làm lạnh càng lớn thì không gian lắp đặt thiết bị phải càng lớn. Trong trường hợp rò rỉ, hỗn hợp không khí/khí dễ cháy có thể hình thành trong không gian quá nhỏ. Cứ 8 g sản phẩm làm lạnh phải có không gian tối thiểu là 1 m³ . Lượng chất làm lạnh được ghi trên bảng định mức bên trong thiết bị làm lạnh.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Dữ liệu kết nối điện (an toàn, điện áp và tần số) được đề cập trên bảng định mức của thiết bị phải tương ứng với điện áp nguồn điện để tránh lỗi.

trên thiết bị.

So sánh dữ liệu này trước khi thực hiện kết nối. Khi nghỉ ngơi tham khảo ý kiến thợ điện có trình độ.

Sự an toàn về điện của thiết bị chỉ được đảm bảo nếu kết nối với dòng điện được cung cấp thông qua ổ cắm có công tắc an toàn. Yêu cầu an toàn cơ bản này phải tồn tại. TRONG
Nếu có thắc mắc, hãy liên hệ với thợ điện để kiểm tra lại hệ thống lắp đặt điện.

Có thể vận hành tạm thời hoặc lâu dài trong hệ thống cung cấp điện tự cung cấp hoặc không đồng bộ.

mạng lưới (ví dụ: lưới điện vi mô, hệ thống dự phòng). Điều kiện tiên quyết cho hoạt động là hệ thống cung cấp điện đang ở

tuân thủ các thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương.

Các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong lắp đặt trong nước và trong

Sản phẩm Miele cũng phải được đảm bảo chức năng và chế độ vận hành khi hoạt động riêng lẻ hoặc không đồng bộ hoặc phải thay thế bằng các biện pháp tương đương.

trong quá trình cài đặt. Như đã mô tả ví dụ, trong ấn phẩm hiện tại VDE-AR-E 2510-2.

Nếu cáp kết nối được cung cấp bị hỏng, phải thay thế được thay thế bằng phụ tùng gốc để tránh nguy hiểm cho người sử dụng. Chỉ với phụ tùng thay thế chính hãng Miele đảm bảo tuân thủ các điều kiện an toàn.

Nhiều ổ cắm hoặc cáp mở rộng không đảm bảo sự an toàn cần thiết (nguy cơ cháy nổ). Không sử dụng các thiết bị này để kết nối thiết bị với nguồn điện.

Nếu độ ẩm tiếp xúc với các thành phần điện hoặc với dây nguồn có thể gây ra hiện tượng đoản mạch. Vì lý do này, không được sử dụng thiết bị làm lạnh ở những nơi ẩm ướt (ví dụ: gara, phòng giặt, v.v.).

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Không thể sử dụng thiết bị này trên các thiết bị di động (ví dụ: tàu thuyền).

Việc hư hỏng thiết bị có thể gây nguy hiểm cho sự an toàn của bạn. Kiểm tra xem có hư hỏng nào nhìn thấy được không. Không bao giờ sử dụng thiết bị bị lỗi.

Chỉ sử dụng thiết bị làm lạnh sau khi đã lắp ráp xong để đảm bảo đảm bảo hoạt động chính xác.

Khi lắp đặt hoặc thực hiện công việc bảo trì hoặc sửa chữa, hãy ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Chỉ thiết bị bị ngắt khỏi dòng điện khi:

- các cầu dao điện trong tủ điện đã được tắt; hoặc
- cầu chì vặn vào hệ thống điện không được vặn hết; hoặc

- dây nguồn bị ngắt khỏi ổ cắm. KHÔNG

kéo dây cáp kết nối nhưng không kéo phích cắm để ngắt nguồn điện.

Việc lắp đặt không đúng cách hoặc sửa chữa, bảo trì không đúng cách có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng.
cho người dùng.

Công việc lắp đặt, bảo trì hoặc sửa chữa chỉ được thực hiện được thực hiện bởi các kỹ thuật viên được Miele ủy quyền.

Yêu cầu bảo hành sẽ không có hiệu lực nếu thiết bị không được sửa chữa bởi trung tâm dịch vụ được Miele ủy quyền.

Các bộ phận bị lỗi chỉ được thay thế bằng các bộ phận chính hãng. linh kiện thay thế chính hãng của Miele. Chỉ với những bộ phận này, Miele có thể đảm bảo tuân thủ đầy đủ các điều kiện an toàn.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Thiết bị làm lạnh này được trang bị một đèn đặc biệt do các yêu cầu đặc biệt (ví dụ: nhiệt độ, độ ẩm, khả năng chống hóa chất, khả năng chống ma sát và rung động). Đèn này chỉ được sử dụng đúng mục đích. Đèn không phù hợp cho ánh sáng xung quanh. Việc thay thế chỉ có thể được thực hiện bởi một kỹ thuật viên được ủy quyền hoặc dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật của Miele. Thiết bị làm lạnh này chứa một số nguồn sáng có hiệu suất năng lượng ít nhất là loại F.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Lắp đặt đúng cách Khi lắp

đặt thiết bị làm lạnh, hãy nhớ làm theo hướng dẫn lắp đặt kèm theo. Luôn đeo găng tay bảo hộ khi vận chuyển và lắp đặt thiết

bị làm lạnh. Lắp đặt thiết bị làm lạnh với sự trợ giúp của người thứ hai. Thay đổi khung

cửa (nếu cần) theo hướng dẫn lắp đặt kèm theo. Lắp đặt thiết bị làm lạnh trong tủ âm tường hình chữ nhật, nằm ngang, chắc chắn và được đỡ trên bề mặt phẳng, nằm ngang.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Sử dụng đúng cách

Thiết bị được thiết kế cho một lớp khí hậu cụ thể, (nhiệt độ môi trường), trong đó giới hạn phải được duy trì. Lớp học Mức khí hậu tương ứng được ghi trên bảng thông số nằm bên trong thiết bị. Nhiệt độ môi trường thấp hơn gây ra thời gian dài hơn khi máy nén không hoạt động, nghĩa là thiết bị không thể duy trì nhiệt độ cần thiết.

Mặt cắt ngang thông gió và sạch khí không thể bị che phủ hoặc bị cản trở. Lưu thông không khí không được đảm bảo thích hợp. Tiêu thụ điện năng tăng và một số bộ phận có thể bị hư hỏng.

Nếu bạn cắt mỡ hoặc dầu trong ngăn cửa, hãy kiểm tra xem hộp đựng đã được đóng chặt chưa. Mập hoặc dầu có thể gây ra các vết nứt trên lớp phủ.

Nguy cơ cháy nổ. Không lưu trữ trong thiết bị làm lạnh vật liệu nổ hoặc bất kỳ sản phẩm nào khác có chứa khí chất dễ cháy (như bình xịt). Các hỗn hợp của khí dễ cháy có thể bốc cháy do các thành phần điện. vì sao?

Nguy cơ nổ. Không sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị làm lạnh (ví dụ: để làm kem). Có thể có sự hình thành tia lửa.

trường hợp

Nguy cơ thương tích và thiệt hại về vật chất. Không bảo quản lon, chai nước ngọt hoặc chất lỏng có thể đông lại trong ngăn đông. Lon hoặc chai có thể vỡ.

Nguy cơ thương tích và thiệt hại về vật chất. Các chai đã được đặt trong ngăn đông để làm lạnh nhanh phải được lấy ra khỏi ngăn đông chậm nhất sau một giờ. Chai lọ có thể vỡ.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Nguy cơ chấn thương. Không chạm vào thực phẩm đông lạnh hoặc các bộ phận kim loại nếu tay bạn ướt. Tay có thể bị tê cứng.

Nguy cơ chấn thương. Bạn không nên ăn hoặc cho đá viên hoặc kem vào miệng ngay sau khi lấy chúng ra khỏi tủ đông. Nhiệt độ thực phẩm quá thấp có thể gây tổn thương cho môi và lưỡi.

Thực phẩm đã rã đông hoặc rã đông một phần không nên đông lại. Hãy ăn ngay vì thực phẩm sẽ mất đi giá trị dinh dưỡng và dễ bị hỏng. Những thực phẩm này có thể được đông lạnh lại sau khi nấu chín. Nếu bạn ăn phải thực phẩm hết hạn sử dụng, bạn sẽ có nguy cơ bị ngộ độc thực phẩm.

Thời gian bảo quản phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: độ tươi, chất lượng sản phẩm và nhiệt độ bảo quản. Kiểm tra ngày hết hạn và hướng dẫn bảo quản do nhà sản xuất thực phẩm cung cấp.

Phụ kiện và phụ tùng thay thế Chỉ sử dụng phụ kiện

chính hãng của Miele. Nếu lắp đặt hoặc kết nối các bộ phận khác, quyền bảo hành và/hoặc trách nhiệm sản phẩm sẽ bị loại trừ.

Miele cung cấp cho bạn chế độ bảo hành giao hàng lên đến 15 năm, nhưng không ít hơn 10 năm, đối với các bộ phận thay thế chức năng sau khi quá trình sản xuất hàng loạt thiết bị làm lạnh của bạn kết thúc.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Vệ sinh và bảo dưỡng Bạn

không bao giờ được bôi trơn gioăng cửa.

Theo thời gian, nó sẽ trở nên xốp và cần phải được thay thế. Hơi

nước từ máy làm sạch bằng hơi nước có thể chạm tới các bộ phận dẫn điện và gây ra hiện tượng đoản mạch.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh và rửa đồng thiết bị.

Các vật nhọn hoặc sắc

nhọn sẽ làm hỏng máy phát điện lạnh và thiết bị sẽ không hoạt động. Do đó, không sử dụng vật sắc nhọn để lấy đá ra khỏi thiết bị.

- hoặc thả khay và thức ăn.

Không sử dụng lò sưởi điện hoặc nền để rửa đồng thiết bị. Nguy cơ thiệt hại về vật chất.

Không sử dụng chung bình xịt chống đóng băng hoặc các sản phẩm tương tự. Những chất này có thể gây ra sự hình thành khí dễ cháy, chứa dung môi nguy hiểm hoặc gây hại cho sức khỏe.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Chuyên chở

Luôn vận chuyển thiết bị theo chiều thẳng đứng và trong bao bì vận chuyển để tránh hư hỏng.

Nguy cơ thương tích và thiệt hại về vật chất. Do trọng lượng cao của thiết bị làm lạnh, hãy thực hiện với sự trợ giúp của người thứ hai.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Trẻ em chơi đùa có thể

bị nhốt trong thiết bị làm mát và chết ngạt.

- Tháo rời cửa thiết bị.
- Tháo các ngăn kéo.
- Để các kệ trong tủ lạnh sao cho trẻ em không thể dễ dàng trèo vào.
- Nếu cần thiết, hãy phá hủy ổ khóa cửa của thiết bị làm lạnh cũ. Điều này sẽ ngăn trẻ em bị nhốt bên trong thiết bị khi đang chơi, gây nguy hiểm đến tính mạng.

Nguy cơ bị điện giật!

- Ngắt phích cắm nguồn của cáp mạng.
- Cắt dây kết nối nguồn điện ra khỏi thiết bị cũ. Vứt bỏ mọi thứ riêng biệt với thiết bị cũ. Trong và sau khi thải bỏ, hãy đảm bảo rằng thiết bị làm lạnh không được đặt gần xăng hoặc các loại khí và chất lỏng dễ cháy khác.

Nguy cơ cháy nổ do rò rỉ dầu hoặc chất làm lạnh!

Chất làm lạnh và dầu bên trong dễ cháy. Chất làm lạnh hoặc dầu bị rò rỉ có thể bắt lửa nếu nồng độ đủ cao và tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài.

Trong quá trình thải bỏ, hãy đảm bảo mạch làm lạnh không bị hỏng để tránh rò rỉ chất làm lạnh (thông tin trên bảng tên) và dầu không kiểm soát được.

Rò rỉ chất làm lạnh có thể gây tổn thương mắt.

Không làm hỏng các bộ phận của hệ thống làm lạnh, ví dụ: - bằng cách đâm

thủng các ống tuần hoàn chất làm lạnh; - uốn ống; - cạo lớp bảo vệ khỏi bề mặt.

Các biện pháp an toàn và phòng ngừa

Biểu tượng trên máy nén (tùy theo kiểu máy)

Chỉ dẫn này chỉ liên quan đến việc tái chế. Trong hoạt động bình thường, không có rủi ro nào xảy ra.



Dầu trong máy nén có thể gây tử vong nếu nuốt phải hoặc nếu dầu xâm nhập vào đường hô hấp.

Sự đóng góp của bạn cho việc bảo vệ môi trường

Xử lý bao bì

Bao bì được sử dụng để xử lý và bảo vệ thiết bị chống lại thiệt hại có thể xảy ra trong quá trình chuyên chở. Vật liệu đóng gói được lựa chọn từ góc nhìn sinh thái và xử lý và nói chung có thể tái chế.

Đưa bao bì trở lại chu kỳ tái chế góp phần vào nền kinh tế của nguyên liệu thô. Sử dụng điểm của thu gom rác thải có phân loại vật liệu và khả năng trả lại của bao bì. Nhà phân phối của bạn Miele chấp nhận bao bì trả lại chuyên chở.

Vứt bỏ thiết bị ở cuối

có tuổi thọ hữu ích

Thiết bị điện và điện tử chứa nhiều loại vật liệu có giá trị.

Chúng cũng chứa một số chất, hỗn hợp và thành phần cần thiết cho hoạt động của chúng và

bảo vệ. Trong rác thải sinh hoạt, cũng như trong trường hợp xử lý không đúng cách, những thứ này có thể gây hại cho sức khỏe của con người và môi trường. Đó là lý do tại sao, không sắp xếp thiết bị của bạn theo thứ tự có tuổi thọ hữu ích, trong mọi trường hợp, trong rác thải sinh hoạt.



Hãy chắc chắn rằng thiết bị của bạn là lạnh không bị hư hại cho đến khi nó có thể được xử lý đúng cách theo một cách nào đó sinh thái.

Bằng cách này, đảm bảo rằng cả hai chất làm lạnh hiện có trong

làm lạnh như dầu hiện có trong máy nén không thoát ra ngoài môi trường.

Sử dụng điểm chính thức thay thế các điểm thu gom được thiết lập để giao hàng và tái chế miễn phí các thiết bị điện và điện tử từ hội đồng địa phương, nhà phân phối Miele hoặc Em yêu. Việc xóa bất kỳ dữ liệu nào dữ liệu cá nhân của thiết bị hết hạn sử dụng là một quá trình, theo quan điểm pháp lý, thuộc trách nhiệm của bạn. Cái này có nghĩa vụ pháp lý phải rút lui theo một cách nào đó không phá hủy pin được sử dụng không đúng theo một cách cố định trong thiết bị, cũng như đèn có thể được gỡ bỏ mà không gây hư hại. Vui lòng mang chúng đến địa điểm thu gom phù hợp để được trả lại miễn phí. Giữ của bạn

thiết bị hết hạn sử dụng bên ngoài

xa tầm với của trẻ em cho đến khi được vận chuyển.

Cài đặt

Vị trí lắp đặt

Nguy cơ hư hỏng và thương tích do thiết bị lạnh bị rơi. Thiết bị làm lạnh nặng và có cửa thiết bị mở, có xu hướng đổ về phía trước. Giữ cửa thiết bị đóng lại. đóng cho đến khi thiết bị làm lạnh chắc chắn là đã được gắn kết. CÁC thiết bị làm lạnh phải được cố định trong hốc theo hướng dẫn sử dụng và lắp ráp.

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng gây ra bởi các thiết bị bức xạ nhiệt. Các thiết bị tỏa nhiệt có thể bắt lửa và gây ra thiết bị lạnh bị cháy. Thiết bị làm lạnh không thể được lắp âm dưới bếp.

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng do ngọn lửa trần. Ngọn lửa có thể làm được gây ra tình trạng cháy thiết bị làm lạnh. Giữ ngọn lửa mở như, P. ví dụ, một ngọn nến, tránh xa thiết bị của lạnh.

Không gian khô ráo và thông gió tốt là phù hợp. thông gió.

Nguy cơ hư hỏng do nhiệt độ cao độ ẩm không khí. Trong trường hợp độ ẩm không khí cao, ngưng tụ có thể được lắng đọng trên bề mặt bên ngoài của thiết bị của lạnh. Nước ngưng tụ này có thể gây ra sự ăn mòn ở các thành ngoài của thiết bị. Lắp đặt thiết bị làm lạnh ở nơi khô ráo và/hoặc có điều hòa không khí và thông gió đầy đủ. Sau khi cài đặt hãy đảm bảo rằng các cửa thiết bị đóng lại đúng và thiết bị lạnh đã được được cài đặt như mô tả. Mặt cắt ngang thông gió và thông gió được chỉ định phải được được duy trì.

Khi chọn vị trí lắp đặt, xem xét thực tế rằng việc tiêu thụ năng lượng của thiết bị làm lạnh tăng lên nếu nó được đặt gần nguồn nhiệt, bếp lò hoặc nguồn nhiệt khác. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Nhiệt độ càng cao môi trường, máy nén chạy càng lâu thì mức tiêu thụ năng lượng càng cao. năng lượng.

Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy thực hiện lưu ý những điều sau:

- Ổ cắm phải được đặt bên ngoài
từ mặt sau của thiết bị và phải
có thể dễ dàng truy cập trong trường hợp
khẩn cấp.
- Cả phích cắm và cáp kết nối
không được tiếp xúc với
mặt sau của thiết bị làm lạnh,
vì chúng có thể bị hư hại do rung động của nó.
- Các thiết bị khác cũng không
có thể được kết nối với ổ cắm nằm
ở mặt sau của thiết bị này
lạnh lẽo.
- Khi lắp đặt thiết bị làm lạnh, hãy đảm bảo dây
điện không bị kẹt hoặc bị hỏng.
- Không được đặt hoặc vận hành nhiều ổ cắm hoặc
dải phân phối cũng như các thiết bị điện tử
khác (ví dụ: máy biến áp halogen) ở khu vực
phía sau.

của thiết bị.
- Sàn tại vị trí lắp đặt phải
nằm ngang và bằng phẳng và phải có
cùng chiều cao với sàn xung quanh.

Kết hợp song song

Nguy cơ hư hỏng do ngưng tụ trên các bức
tường bên ngoài của
thiết bị.

Trong trường hợp độ ẩm không khí cao,
ngưng tụ có thể được lắng đọng
trên các bức tường bên ngoài của thiết bị và
dẫn đến ăn mòn.

Theo nguyên tắc chung, không lắp đặt thiết bị
lạnh với các mô hình khác theo chiều dọc hoặc
chiều ngang.

Ngoại lệ: thiết bị làm lạnh của bạn có thể
được lắp đặt cạnh nhau với một cái khác
thiết bị làm lạnh có chức năng sưởi ấm tích hợp
trong các hốc riêng biệt. Liên hệ
đại lý chuyên gia Miele của bạn để tìm hiểu những
kết hợp nào có thể áp dụng với thiết bị làm
lạnh của bạn.

Cài đặt

Lớp khí hậu

Thiết bị làm lạnh được thiết kế để một lớp khí hậu nhất định, (nhiệt độ phòng), có giới hạn phải được duy trì. Lớp khí hậu được ghi trên biển tên nằm bên trong thiết bị làm lạnh.

Lớp khí hậu	Nhiệt độ môi trường xung quanh
SN	10 đến 32 °C
N	16 đến 32 °C
ST	16 đến 38 °C
T	16 đến 43 °C
SN-ST	10 đến 38 °C
SN-T	10 đến 43 °C

Nhiệt độ môi trường thấp hơn gây ra thời gian không hoạt động kéo dài hơn máy nén dài. Điều này có thể dẫn đến đến nhiệt độ cao hơn trong thiết bị làm lạnh và gây hư hỏng sau đó.

Thông khí và thông gió

Nguy cơ cháy nổ và hư hỏng do thông gió không đủ.

Nếu thiết bị làm lạnh không có đủ thông gió, máy nén sẽ bật thường xuyên hơn và có hiệu quả trong thời gian dài hơn. Điều này dẫn đến sự gia tăng tiêu thụ năng lượng và sự gia tăng nhiệt độ hoạt động của máy nén, có thể có như hậu quả là hư hỏng máy nén.

Đảm bảo có đủ không khí và thông gió của thiết bị làm lạnh.

Nghiêm túc tôn trọng các phần chỉ định thông khí và thông gió ngang.

Mặt cắt ngang thông khí và thông gió không thể được che phủ hoặc bị cản trở.

Ngoài ra, chúng phải được làm sạch bằng đều đặn để loại bỏ bụi.

Không khí ở mặt sau của thiết bị lạnh làm ẩm. Vì lý do này tủ quần áo xây dựng phải được xây dựng theo cách đảm bảo thông gió và thông khí đủ (xem phần "Kích thước lắp đặt" và hướng dẫn lắp đặt).

sử dụng trong phần phụ lục).

Cài đặt

Cửa đồ nội thất

Đo khoảng cách ngang và dọc

Độ dày và bán kính cạnh của cửa cửa đồ nội thất được xác định theo với thiết kế nhà bếp cũng như đo khoảng hở theo chu vi (ngang và dọc).

Vì vậy, hãy lưu ý:

- Đo khoảng hở theo phương ngang

Khoảng cách giữa cửa đồ nội thất và đồ nội thất được gắn ở trên hoặc dưới phải không nhỏ hơn 3 mm.

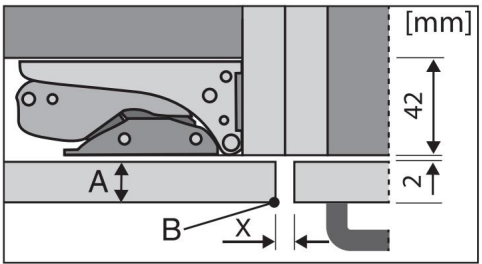
- Đo khoảng cách thẳng đứng

Nếu khoảng cách đo được giữa cửa của đồ nội thất đơn vị làm lạnh và phía trước của đơn vị bếp nằm bên cạnh bản lề hoặc mặt bên cuối bị thu hẹp rất nhiều khi mở cửa của thiết bị làm lạnh, có thể va chạm với mặt trước của tủ bếp/tủ bên.

Cần phải đo khoảng cách riêng biệt theo độ dày và bán kính của cạnh cửa đồ nội thất.

Điều này cần được lưu ý trong quá trình lập kế hoạch nhà bếp hoặc khi thay thế thiết bị làm lạnh, xác định giải pháp lắp đặt thích hợp.

Độ dày cửa đồ nội thất	Đo khoảng cách X [mm] cho các bán kính cạnh khác nhau B			
Một [mm]	R0	R1,2	R2	R3
≥16-19	ít nhất 3			
20	5	4	4	3,5
21	5,5	5	4,5	4
22	6,5	6	5,5	5

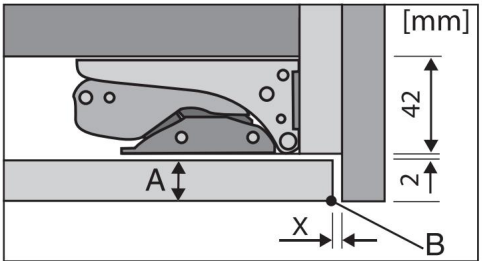


Mặt trước của bếp nằm bên cạnh

A = Độ dày của mặt trước đồ nội thất

B = Bán kính cạnh

X = Đo khoảng cách



Mặt bên cuối cùng

A = Độ dày của mặt trước đồ nội thất

B = Bán kính cạnh

X = Đo khoảng cách

Mẹo: Lắp một lớp đệm giữa thân đồ nội thất và mặt bên. Nó có khoảng sáng gầm tương ứng rộng.

Cài đặt

Trọng lượng cửa đồ nội thất

Nguy cơ hư hỏng do cửa đồ nội thất nặng.

Nếu trọng lượng của cửa đồ nội thất lớn hơn trọng lượng cho phép, bản lề có thể bị hư hỏng, trong đó có thể gây hư hỏng chức năng.

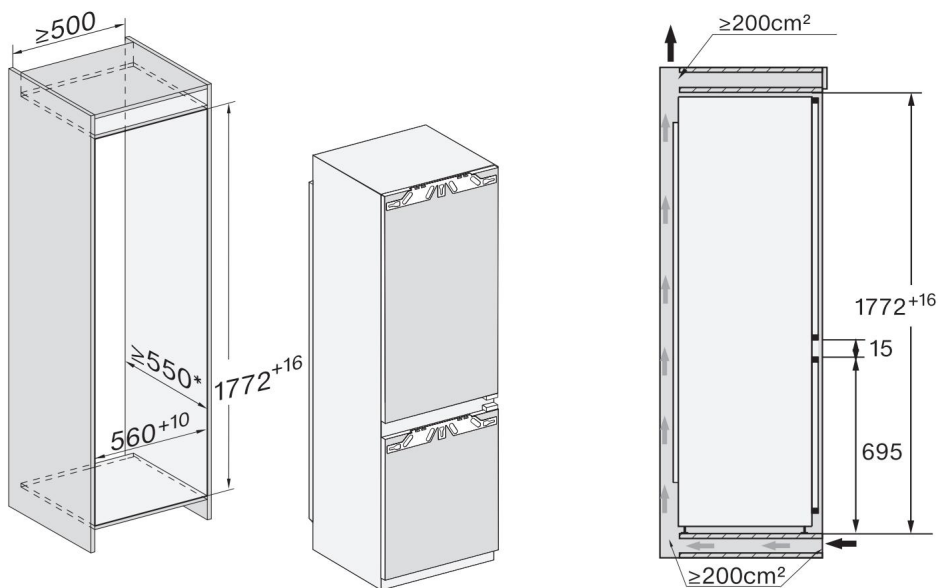
Trọng lượng tối đa được phép của cửa đồ nội thất tính theo kg như sau:

Thiết bị lạnh	Cửa trên của đồ nội thất	Cửa dưới của đồ nội thất
KFN 7744 ... 18		12

Kích thước để nhúng

Lắp trên một đồ nội thất cao/nhìn từ bên hông

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.



* Mức tiêu thụ năng lượng được công bố được xác định trong hốc có độ sâu 560 mm. Thiết bị làm lạnh hoạt động đầy đủ chức năng với độ sâu 550 mm nhưng có mức tiêu thụ năng lượng cao hơn một chút.

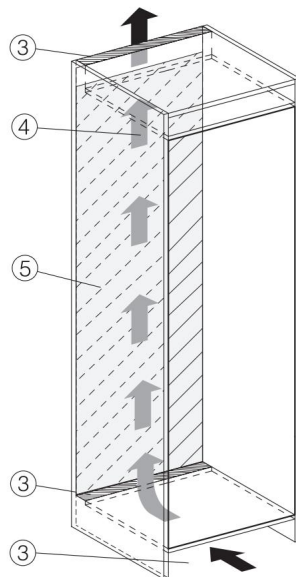
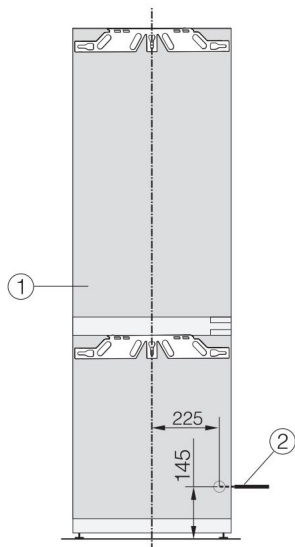
Trước khi lắp ráp, hãy kiểm tra xem kích thước của đồ nội thất có tương ứng với kích thước đã chỉ định hay không.

Cài đặt

Kết nối và thông gió

Tất cả các kích thước được tính bằng mm.

Các mặt cắt thông gió được chỉ định phải được tuân thủ nghiêm ngặt để đảm bảo thiết bị làm lạnh hoạt động chính xác.



Nhìn từ phía trước

b Cáp kết nối, chiều dài = 2.200 mm

Bạn có thể xin cáp kết nối dài hơn từ bộ phận Dịch vụ khách hàng của Miele. c

Cắt thông

gió tối thiểu 200 cm² d Thông gió và

Không có kết

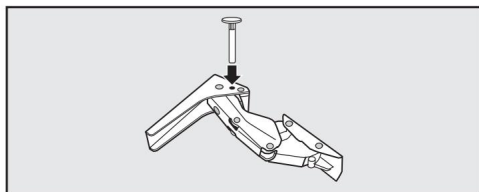
nối trong khu vực này

Hạn chế góc mở của cửa thiết bị Bản
lề cửa được điều chỉnh tại nhà
máy để cửa có thể mở hoàn toàn.

Nếu góc mở của cửa thiết bị bị giới hạn ở mức xấp
xỉ. 90° , có thể điều chỉnh ở bản lề.

Chốt giới hạn cửa phải được lắp đặt trước khi lắp
đặt thiết bị làm lạnh.

Để đặt chốt vào bản lề trên của cửa ngăn đông,
cần phải tháo cửa ngăn lạnh (xem hướng dẫn
lắp ráp kèm theo).



Lắp chốt được cung cấp để cố định cửa từ phía
trên vào bản lề.

Góc mở của cửa thiết bị hiện nay bị giới hạn
ở mức khoảng 90° .

Cài đặt

Kết nối điện

Thiết bị làm lạnh chỉ nên được bật thông qua cáp kết nối được cung cấp để ổ cắm có nối đất.

Lắp đặt thiết bị làm lạnh sao cho rằng ổ cắm có thể dễ dàng tiếp cận. Nếu ổ cắm không dễ dàng có thể truy cập được, hãy đảm bảo rằng có thiết bị trong quá trình cài đặt bộ ngắt kết nối cho mỗi cực.

Nguy cơ cháy do quá nhiệt.

Thiết bị làm lạnh hoạt động như thế nào trong nhiều ổ cắm và cáp dây điện nối dài có thể làm quá tải cáp.

Vì lý do an ninh, bạn không nên sử dụng nhiều ổ cắm hoặc cáp của phần mở rộng.

Hệ thống điện phải được thiết kế theo tiêu chuẩn VDE 0100.

Vì lý do an toàn, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng công tắc an toàn. thiết bị bảo vệ dòng điện dư (RCD) loại trong hệ thống lắp đặt trong gia đình liên quan, để kết nối điện với thiết bị làm lạnh.

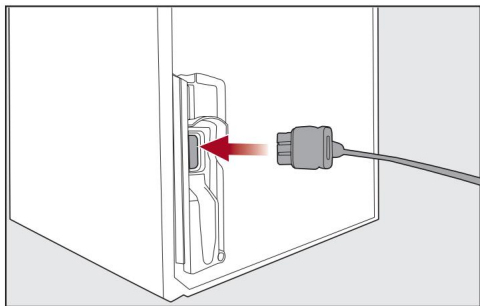
Cáp nguồn bị hỏng chỉ có thể thay thế bằng cáp kết nối mạng đặc biệt cùng loại (có thể lấy thông tin từ bộ phận dịch vụ khách hàng của Miele). Vì lý do an ninh, thay thế chỉ có thể được thực hiện bởi một kỹ thuật viên có trình độ hoặc bởi dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật của Em yêu.

Vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng này hoặc bảng tên như cầu chì và công suất định mức. So sánh

dữ liệu này với những dữ liệu kết nối điện tại chỗ. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng liên hệ với chúng tôi một thợ điện có trình độ.

Hoạt động tạm thời hoặc vĩnh viễn có thể thực hiện được trong hệ thống cung cấp năng lượng tự cung tự cấp hoặc mạng không đồng bộ (ví dụ: mạng hệ thống đặt chỗ riêng biệt). Điều kiện tiên quyết để hoạt động là hệ thống cung cấp điện là theo thông số kỹ thuật của EN 50160 hoặc tiêu chuẩn tương đương. Các biện pháp bảo vệ được quy định trong lắp đặt tại nhà và trong sản phẩm này Miele cũng phải được đảm bảo trong chức năng và chế độ hoạt động của nó trong hoạt động biệt lập hoặc trong hoạt động không đồng bộ hoặc là được thay thế bằng các biện pháp tương đương trong quá trình cài đặt. Như đã mô tả ví dụ, trong ấn phẩm VDE-AR-E hiện tại 2510-2.

Bật thiết bị làm lạnh



Cắm phích cắm vào khu vực phía sau của thiết bị làm lạnh.

Đảm bảo phích cắm của thiết bị được lắp chặt.

Cắm phích cắm của thiết bị vào ổ cắm.

Thiết bị làm lạnh hiện đã được kết nối với nguồn điện.

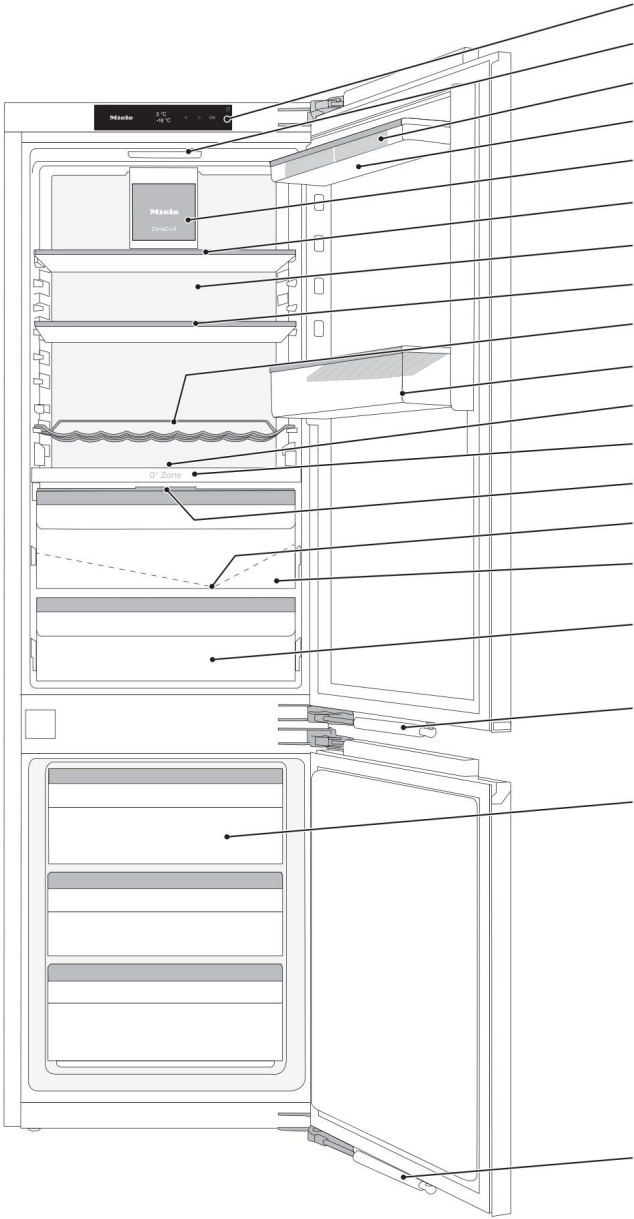
Tiết kiệm năng lượng

Làm thế nào để tiết kiệm năng lượng:

Vị trí lắp đặt	Thiết bị làm lạnh phải làm mát thường xuyên hơn ở nhiệt độ môi trường cao hơn và tiêu thụ nhiều năng lượng hơn trong quá trình này. Do đó: - Lắp đặt thiết bị làm lạnh ở nơi thông thoáng. - Không lắp đặt thiết bị làm lạnh bên cạnh nguồn nhiệt. (lò sưởi, bếp lò). - Bảo vệ thiết bị khỏi ánh nắng trực tiếp. - Đảm bảo nhiệt độ phòng lý tưởng khoảng 20°C. - Giữ cho lỗ thông gió và mặt cắt thông gió thông thoáng, thường xuyên vệ sinh sạch bụi.
Điều chỉnh nhiệt độ	Nhiệt độ điều chỉnh càng thấp thì mức tiêu thụ năng lượng càng cao. Các thiết lập sau đây được khuyến nghị: - Ngăn lạnh 4 đến 5 °C. - Ngăn PerfectFresh Pro có nhiệt độ gần 0 °C. - Ngăn đông -18 °C.
Sử dụng	Tiêu thụ năng lượng tăng do nhiệt lượng tỏa ra và lưu thông không khí bị cản trở. Do đó: - Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể. Phân loại thực phẩm tốt sẽ giúp định hướng tốt hơn. - Đóng chặt cửa thiết bị sau khi mở. - Để thức ăn và đồ uống nóng nguội trước khi dùng. để lưu trữ chúng trong thiết bị làm lạnh. - Bảo quản thực phẩm bằng cách đóng gói hoặc đậy kín. - Không nên đậy quá đầy các ngăn để không khí có thể lưu thông. - Cho thực phẩm đông lạnh vào ngăn mát tủ lạnh để rã đông.

- Lắp các ngăn kéo và kệ theo đúng quy định.
từ nhà máy.

Mô tả thiết bị



Mô tả thiết bị

một tấm che mặt

b Đèn chiếu sáng bên

trong c Giá đựng trứng

d Ngăn lưu trữ trong cửa thiết bị e Quạt f Kệ chia ngăn

(FlexiBoard)

g Tường sau khô ráo để tránh ngưng

tụ h Kệ

i Kệ để chai có thể thay đổi j Ngăn

đựng chai có giá để chai k Không gian để khay (ComfortSize) l

Tấm ngăn có kệ để chai m Nắp ngăn để điều

chỉnh độ ẩm không khí trong ngăn

tươi ẩm

n Rã đông kênh thoát nước và lỗ thoát nước rã đông

o Ngăn tươi ẩm cho trái cây và rau quả (khu PerfectFresh Pro) p Ngăn tươi khô có

hiệu suất thấp cho thực phẩm dễ phân hủy

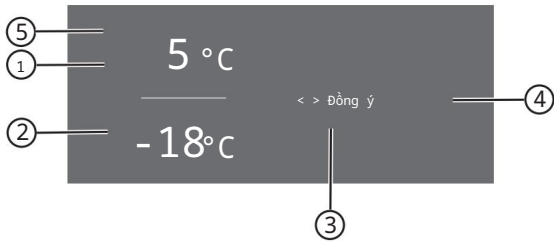
để hư hỏng (khu vực PerfectFresh Pro) q Cửa

đóng êm (SoftClose) r Ngăn kéo tủ đông s Cửa

đóng êm (SoftClose)

Mô tả thiết bị

Bảng điều khiển với màn hình chính



- Chỉ báo nhiệt độ cho ngăn tủ lạnh
- b Hiện thị nhiệt độ cho ngăn đông
- c Các phím cảm biến để chọn cài đặt
- d Phím cảm biến OK để xác nhận lựa chọn và vào chế độ điều chỉnh
- và Hiện thị trạng thái kết nối Miele@home (chỉ hiển thị nếu chức năng Miele@home được cấu hình)

Chế độ điều chỉnh

Bạn có thể chọn các chức năng khác nhau ở chế độ điều chỉnh và thay đổi một số cài đặt:

Biểu tượng Chức năng	Quy định từ nhà máy
Bật hoặc tắt chức năng Chế độ tiệc tùng (xem chương "Thực hiện các điều chỉnh khác")	Tắt
Bật hoặc tắt chức năng Chế độ nghỉ lễ (xem phần "Thực hiện các cài đặt khác")	Tắt
/ Bật hoặc tắt chức năng khóa (xem phần "Thực hiện các cài đặt khác")	(Tắt)
Tắt thiết bị làm mát (xem chương "Bật và tắt thiết bị")	

Mô tả thiết bị

Bật hoặc tắt chức năng Chế độ ngày Sa-bát (xem phần "Thực hiện các thiết lập khác")	Tắt
Truy cập thông tin về chức năng Chế độ ngày Sa-bát (xem phần "Thực hiện các thiết lập khác")	--
Thay đổi khoảng thời gian cho đến khi báo động cửa mở âm thanh (xem chương "Thực hiện các điều chỉnh khác")	1:00
Thay đổi mức nhiệt độ trong vùng PerfectFresh Pro (xem chương "Nhiệt độ chính xác").	5
Thiết lập chức năng Miele@home lần đầu tiên, kích hoạt và hủy kích hoạt kết nối Wi-Fi hoặc đặt lại cấu hình mạng (xem phần "Thực hiện thêm các thiết lập")	Ứng dụng
/ Bật hoặc tắt âm thanh phím	Đã kết nối
/ Thay đổi âm lượng của tiếng bíp và tín hiệu báo động hoặc tắt chúng hoàn toàn (xem chương "Thực hiện các điều chỉnh khác")	Đã kết nối /Cấp độ 5
Thay đổi độ sáng màn hình (xem phần "Thực hiện các điều chỉnh khác")	Cấp độ 4
°C / °F Thay đổi đơn vị nhiệt độ (°Celsius hoặc °Fahrenheit)	°C
Tắt chức năng Chế độ Demo (chỉ hiển thị khi bật) (xem chương "Thực hiện các điều chỉnh khác")	Tắt
Đặt lại về cài đặt gốc (xem phần "Thực hiện các cài đặt khác")	--
Truy cập thông tin (tên mẫu và số sê-ri) trên thiết bị làm lạnh của bạn (xem chương "Thực hiện các cài đặt khác")	--

Mô tả thiết bị

Bật lời nhắc thay bộ lọc mùi (xem phần “Phụ kiện có thể mua sau”) (xem phần “Thực hiện các cài đặt khác”) Tắt

Bật hoặc tắt chế độ Vệ sinh (xem chương “Vệ sinh và bảo dưỡng”) Tắt

Chọn chức năng mong muốn ở chế độ điều khiển Trên bảng
điều khiển, chạm vào nút cảm biến OK.

xuất hiện trên màn hình (ngăn tủ lạnh được chọn). Sử dụng
nút cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Chọn chức năng mong muốn bằng nút cảm biến hoặc . Để
chọn chức năng mong muốn, hãy chạm vào OK.

Khi chức năng này được bật, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của
màn hình . Để bỏ chọn một chức năng đã chọn, hãy chạm vào OK.

Khi tắt chức năng này, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ biến mất.

Thoát khỏi chế độ điều chỉnh Cuộn
bằng nút cảm biến hoặc đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Cuộn bằng cảm biến hoặc đến biểu tượng và chạm vào OK.

Hoặc là:

Vui lòng đợi khoảng 15 giây sau lần nhấn phím cuối cùng.
Sau đó nó sẽ tự động thoát khỏi chế độ điều chỉnh.

Mô tả thiết bị

Bố trí nội thất

Kéo giá đỡ chai lên trên.
Và.

Thay đổi vị trí của kệ
cửa/ngăn đựng chai

Chỉ cần thay đổi vị trí của cửa và các
ngăn kệ để
chai nếu chúng rỗng.

Trượt các kệ cửa và
nâng ngăn đựng chai lên và tháo chúng
ra bằng cách kéo chúng về phía trước.

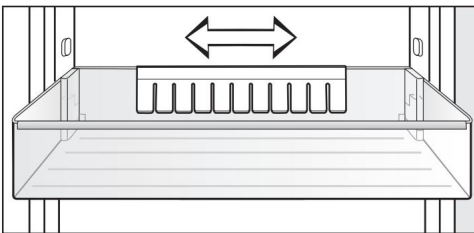
Thay thế các kệ trong
cửa/ngăn đựng chai
tại vị trí mong muốn.

Gắn giá đựng trứng

Gắn giá đỡ trứng vào
mép sau của kệ trên cửa
của thiết bị.

Di chuyển hoặc tháo giá đỡ chai

Các thanh giữ chai đảm bảo sự ổn định
của chai với
việc mở và đóng cửa.



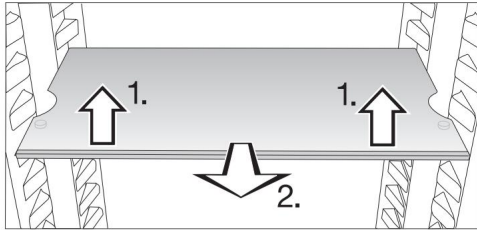
Bạn có thể trượt giá đỡ chai
sang phải hoặc sang trái. Cái này
Bằng cách này, sẽ có thêm không gian để
chứa những bao bì khác.

Có thể tháo rời hoàn toàn giá đỡ bình
(ví dụ như để rửa).
ví dụ):

Mô tả thiết bị

Điều chỉnh kệ Vị trí của

kệ có thể thay đổi tùy theo chiều cao của thực phẩm.



Nâng nhẹ mặt trước của kệ và kéo về phía trước một chút.

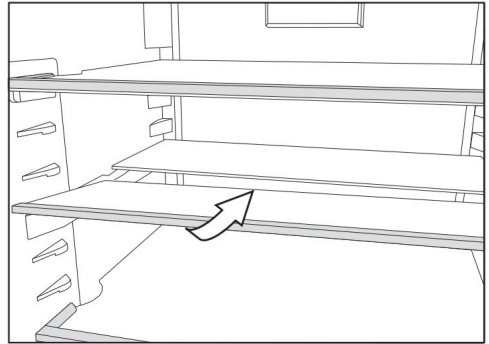
Nâng nhẹ bằng tay trước các bím tóc trên các thanh đỡ để di chuyển kệ lên xuống.

Trượt kệ.

Các kệ có lớp bảo vệ giúp ngăn chặn việc chúng bị kéo ra ngoài hoàn toàn một cách vô tình.

Di chuyển kệ chia ngăn để đặt các vật

dụng cao như chai lọ cao hoặc hộp đựng, mặt trước của kệ chia ngăn có thể được di chuyển xuống dưới mặt sau.

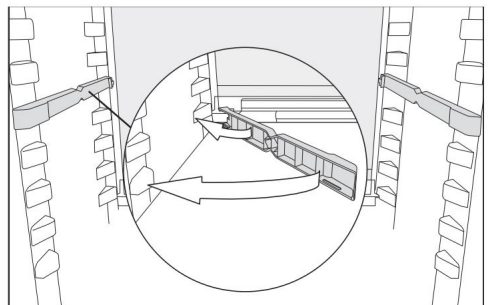


Nâng nhẹ nửa trước của kệ kính và nhẹ nhàng đẩy kệ kính xuống nửa sau.

Điều chỉnh kệ chia Có thể điều chỉnh

kệ chia.

Tháo rời hai nửa của kệ kính.

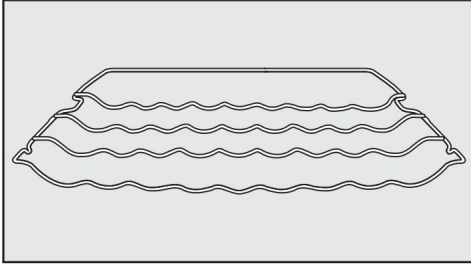


Lắp hai bộ chuyển đổi ở độ cao mong muốn bên trái và bên phải vào các thanh đỡ.

Kệ kính có cạnh tựa lưng phải được đặt ở phía sau.

Mô tả thiết bị

Thay đổi vị trí kệ thành
chai lọ



Kệ để chai có thể được đặt ở nhiều vị trí khác
nhau trong thiết bị làm lạnh.

Nâng nhẹ giá lên

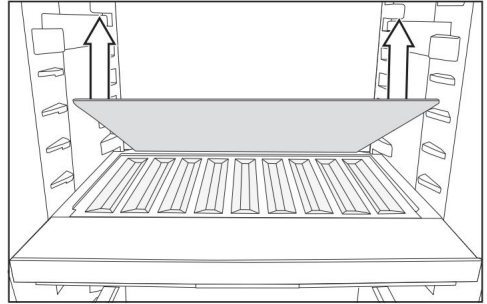
tiến về phía trước, kéo về phía trước một chút
và nâng nó lên với phần lõm ở trên
các xương sườn hỗ trợ và di chuyển nó đến
lên hoặc xuống.

Giá đỡ tựa lưng phía sau phải hướng lên
trên để các chai không chạm vào thành
sau.

Các giá để chai có một
sự bảo vệ ngăn cản chúng khỏi bị
vô tình bị kéo ra hoàn toàn.

Sử dụng kệ đựng chai trong
tấm tách

Có thể sử dụng kệ đựng chai hoặc để trên
tấm tách.
của kính.



Tháo đế kính phía sau trên tấm tách
và giữ nguyên để
kính riêng biệt.

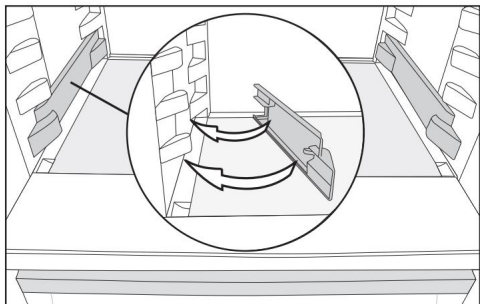
Đặt chai vào với đáy hướng lên trên
lại cho đến khi vừa khít.

Mẹo: Nếu các chai nằm ở trên cùng
từ kệ chai, di chuyển
ngăn đựng chai dưới
hướng lên.

Mô tả thiết bị

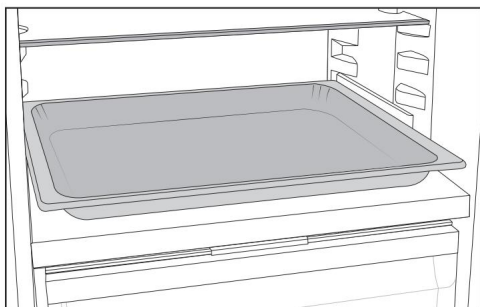
Đặt bộ chuyển đổi vào bảng

Các bộ chuyển đổi được cung cấp cho khay lò nướng cho phép lắp vào dễ dàng từ một bảng trên của bạn ngăn lạnh. Kích thước tối đa của bảng là: chiều rộng 466 mm/chiều sâu 386 mm/chiều cao 50 mm.



Lắp bộ điều hợp vào bên trái và bên phải trên các giá đỡ thấp hơn trong ngăn lạnh.

Mở cửa thiết bị xa nhất có thể liên.



Đặt khay vào bộ điều hợp trong ngăn tủ lạnh và trượt nó vào hết cỡ.

Mẹo: Để khay nguội đến nhiệt độ phòng trước khi cho vào lò.
trong ngăn tủ lạnh.

Tổ chức linh hoạt của ngăn đông

(Phòng đa dạng)

Nếu bạn lưu trữ một lượng lớn thực phẩm đông lạnh như ví dụ ví dụ, một thịt gà tây hoặc thịt thú săn, bạn có thể loại bỏ ngăn kéo và kệ tủ đông kính giữa các ngăn kéo tủ đông. Bằng cách này, khối lượng thu được lớn hơn và, do đó, không gian để lưu trữ thực phẩm đông lạnh công kênh và cao.

Thay đổi vị trí bộ lọc chống lại mùi hôi

Bộ lọc mùi có hỗ trợ

KKF FS (Active AirClean) có thể được mua sau dưới dạng phụ kiện (xem chương "Phụ kiện").

(không bắt buộc.)

Trong trường hợp thực phẩm có mùi rất mạnh (ví dụ: phô mai rất cay), hãy lưu ý những điều sau:

- Đặt giá đỡ có bộ lọc vào mùi hôi trên kệ nơi chúng đi đến những thực phẩm này nên được đặt ở đó.
- Thay bộ lọc mùi nhiều hơn sớm nếu cần thiết.
- Lắp thêm một bộ lọc mùi nữa (có hỗ trợ) trong thiết bị làm lạnh (xem chương "Phụ kiện tùy chọn").

Giá đỡ bộ lọc mùi là được lắp vào một dải bảo vệ mặt sau của kệ.

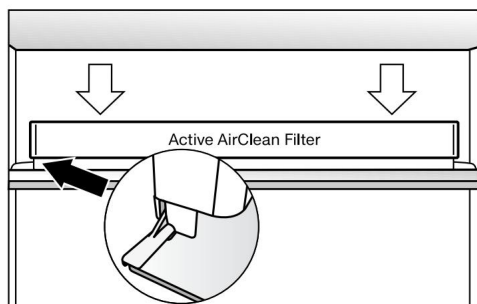
Để thay đổi vị trí của bộ lọc mùi, hãy kéo giá đỡ ra khỏi dải bảo vệ.

Mô tả thiết bị

Tháo dải bảo vệ khỏi kệ.

nồng trại.

Đặt dải bảo vệ lên kệ mong muốn.



Đặt giá đỡ lên thước kẻ.

sự bảo vệ.

Phụ kiện được cung cấp theo bộ

Bộ chuyển đổi cho bo mạch

Giá đựng trứng

Giá đựng chai

Kệ đựng chai có thể thay đổi

Hộp đựng đá viên

Phụ kiện tùy chọn

Tại Miele, bạn sẽ tìm thấy nhiều loại phụ kiện và sản phẩm vệ sinh phù hợp với thiết bị làm lạnh của mình.

Có thể đặt hàng phụ kiện tùy chọn trong cửa hàng trực tuyến Miele. Những sản phẩm này cũng có thể được mua thông qua dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật của Miele (xem những trang cuối cùng của những hướng dẫn này sử dụng) hoặc thông qua đại lý Miele chuyên nghiệp của bạn.

Vải sợi nhỏ

Vải sợi nhỏ giúp loại bỏ dấu vân tay và bụi bẩn nhẹ từ phía trước thép không gỉ, tấm ốp thiết bị, cửa sổ, đồ nội thất, cửa sổ ô tô, v.v.

Bộ MicroCloth

Bộ MicroCloth bao gồm một vải lau đa năng, vải lau kính và một tấm vải bóng loáng.

Vải có độ bền cao và sử dụng được lâu dài. Nhờ có sợi siêu nhỏ nên vải có hiệu suất làm sạch cao.

MicroCloth HyClean

MicroCloth HyClean là một loại vải kháng khuẩn đa năng đặc biệt bền và chắc chắn. Có thể sử dụng khô hoặc ướt, có hoặc không có chất tẩy rửa.

Mô tả thiết bị

Bộ lọc mùi có hỗ trợ

KKF-FS (Công nghệ làm sạch không khí chủ động)

Bộ lọc mùi trung hòa mùi hôi

khó chịu trong ngăn tủ lạnh và do đó góp phần tạo nên một chất lượng không khí.

Thay thế bộ lọc mùi

KKF-RF (Công nghệ làm sạch không khí chủ động)

Có thể mua bộ lọc thay thế phù hợp với giá đỡ. Nên thay bộ lọc chống lại

mùi hôi mỗi 6 tháng.

Giá để chai

Để biết mô tả, hãy xem chương

«Mô tả thiết bị», phần «Lưu trữ bên trong».

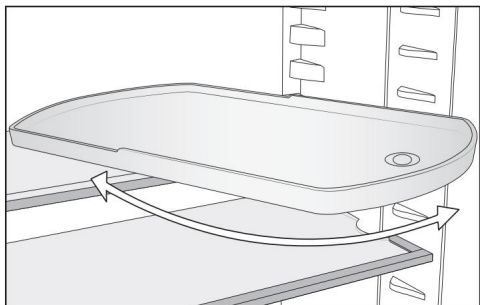
Kệ có đế xoay (Flexi-Tray)

Đế xoay có thể xoay được trong

theo chiều kim đồng hồ

180°, do đó cho phép tiếp cận tối ưu,

ngay cả với thực phẩm được đặt ở phía sau.



Hộp phân cách

Hộp phân cách giúp phân tách thực phẩm rõ ràng trong ngăn kéo ngăn lạnh.

Tùy thuộc vào kiểu máy, có thể cần phải tháo toàn bộ ngăn kéo để lắp và tháo hộp phân cách.

Bật và tắt thiết bị

Trước khi sử dụng lần đầu

Tháo bỏ toàn bộ vật liệu đóng gói và màng bảo vệ.

Làm sạch bên trong thiết bị và phụ kiện (xem chương "Vệ sinh và BẢO TRÌ").

Bật thiết bị làm lạnh

Kết nối thiết bị làm lạnh với nguồn điện điện, như mô tả trong chương «Kết nối điện».

Miele xuất hiện trên màn hình đầu tiên, sau đó là .

Bật thiết bị làm lạnh

Mở cửa thiết bị.

Trên bảng điều khiển, chạm vào nút cảm biến OK.

Thiết bị làm lạnh bắt đầu làm mát và đèn chiếu sáng bên trong bật khi mở cửa của thiết bị.

Ngay khi nhiệt độ đóng băng được điều chỉnh đạt tới, biểu tượng màn hình hiển thị nhiệt độ tắt của ngăn đông vẫn liên tục bật và tín hiệu báo động

ngừng phát ra âm thanh.

Nếu tiếng chuông báo động làm bạn khó chịu, hãy nhấp vào OK.

Tín hiệu báo động ngừng kêu.

Thiết bị làm lạnh sẽ điều chỉnh theo nhiệt độ được cài đặt trước.

Để đảm bảo nhiệt độ đủ thấp, hãy để thiết bị chạy trong vài giờ trước khi

của việc đặt thức ăn lần đầu tiên. Chỉ cho thực phẩm vào tủ lạnh khi đã đạt đến nhiệt độ cài đặt trước.

Chỉ cho thực phẩm vào ngăn đông khi nhiệt độ trong ngăn đông đủ thấp.

(tối thiểu -18 °C).

Bật và tắt thiết bị

Tắt thiết bị làm lạnh Bạn chỉ có thể tắt toàn bộ thiết bị làm lạnh ở chế độ cài đặt .

Trên bảng điều khiển, chạm vào nút cảm biến OK.

xuất hiện trên màn hình (ngăn tủ lạnh được chọn).

Sử dụng nút cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Hệ thống làm mát và đèn chiếu sáng bên trong đã được tắt.

Kính ngắm xuất hiện .

Xin lưu ý: thiết bị làm lạnh không bị ngắt khỏi nguồn điện khi tắt máy.

Tắt riêng ngăn tủ lạnh Bạn có thể tắt riêng ngăn tủ lạnh trong khi

ngăn đông vẫn tiếp tục hoạt động. Điều này hữu ích khi đi nghỉ.

Trên bảng điều khiển, chạm vào nút cảm biến OK.

xuất hiện trên màn hình (ngăn tủ lạnh được chọn).

Nhấn OK.

Sử dụng cảm biến để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn tủ lạnh bị tắt. xuất hiện trên màn hình.

Ngăn tủ lạnh đã tắt.

Đèn báo nhiệt độ tương ứng với ngăn đông vẫn sáng.

Bật lại ngăn tủ lạnh riêng biệt Chạm vào OK.

xuất hiện trên màn hình (ngăn tủ lạnh được chọn). Nhấn OK.

Di chuyển cảm biến đến giá trị nhiệt độ mong muốn và chạm vào OK.

Bây giờ ngăn tủ lạnh đã được bật trở lại.

Bật và tắt thiết bị

Trong trường hợp vắng mặt kéo dài

Nếu thiết bị làm lạnh bị tắt
trong một thời gian dài
và không được làm sạch trước đó, nó có thể
nấm mốc có thể hình thành nếu cửa
giữ im lặng.

Vệ sinh thiết bị làm lạnh
trước khi vắng mặt trong thời gian dài.

Nếu bạn không sử dụng thiết bị trong một khoảng thời gian,
thời gian dài, sau đó quan sát
sau đây:

Tắt thiết bị làm lạnh.

Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì
trong bảng điện.

Để thiết bị làm lạnh được thông gió
đầy đủ và tránh nhiệt độ,
có mùi hôi, hãy vệ sinh sạch sẽ và để mở.

Hãy chú ý đến hai hướng dẫn cuối cùng
nếu bạn tắt riêng ngăn tủ lạnh trong
thời gian dài.
khoảng thời gian.

Nhiệt độ chính xác

Điều chỉnh nhiệt độ chính xác là quyết định cho việc bảo tồn đồ ăn. Với sự giảm nhiệt độ, quá trình tăng trưởng của vi sinh vật trở nên chậm hơn. Thức ăn không bị hư hỏng nhiều nhanh chóng.

Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh tăng lên:

- mở cửa nhiều lần hoặc giữ nó mở
- càng nhiều thực phẩm được lưu trữ
- thực phẩm được bảo quản càng ít lạnh
- nhiệt độ môi trường của thiết bị làm lạnh càng cao. CÁC Thiết bị được thiết kế cho một lớp khí hậu cụ thể (nhiệt độ môi trường), các giới hạn của lớp này phải được duy trì.

. . . trong ngăn tủ lạnh và trong Khu vực PerfectFresh Pro

Ở nhiệt độ chúng tôi khuyên dùng ngăn lạnh có nhiệt độ là 4 °C.

Trong vùng PerfectFresh Pro, nhiệt độ được tự động điều chỉnh và được định vị trong khoảng từ 0 đến 3°C.

Phân phối nhiệt độ tự động (DynaCool)

Thiết bị sẽ tự động bật quạt ngay khi quá trình làm mát hoàn tất.

ngăn tủ lạnh đang được bật.

Bằng cách này, hơi lạnh được phân bổ đều khắp ngăn tủ lạnh, giúp thực phẩm được bảo quản ở nhiệt độ đồng đều.

nhiệt độ.

...trong ngăn đông

Để đông lạnh thực phẩm tươi, cần có nhiệt độ -18 °C. CÁC

bảo quản thực phẩm có thể là, do đó, kéo dài và chất lượng tốt được bảo tồn.

Ngay khi nhiệt độ tăng lên trên của -10 °C, sự phân hủy bởi vi sinh vật bắt đầu, thực phẩm có độ bền ngắn hơn. Đối với điều này

lý do, thực phẩm rã đông

không nên đông lạnh lại nữa

cho đến khi chúng được chuẩn bị (nấu chín hoặc rang). Với nhiệt độ cao,

sự hủy diệt của phần lớn là điều chắc chắn của vi sinh vật.

Nhiệt độ chính xác

Chỉ báo nhiệt độ

Ở chế độ hoạt động bình thường nó là nhiệt độ trung bình được hiển thị trên màn hình thực sự trong ngăn tủ lạnh và nhiệt độ cao nhất hiện đang áp dụng trong ngăn đông của thiết bị làm lạnh.

Theo nhiệt độ môi trường xung quanh và điều chỉnh, có thể mất vài giờ cho đến khi đạt được nhiệt độ mong muốn. được đạt được và được chỉ định vĩnh viễn.

Đặt nhiệt độ ở mức ngăn tủ lạnh/tủ đông

Trên bảng điều khiển, chạm vào nút cảm biến OK.

xuất hiện trên màn hình (ngăn tủ lạnh được chọn).

Nếu cần, hãy thay đổi vùng nhiệt độ đã chọn bằng các phím cảm biến và .

Nhấn OK.

Thay đổi nhiệt độ bằng các nút cảm biến và .

Nhấn OK.

Màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển về nhiệt độ thực tế hiện tại ở vùng nhiệt độ tương ứng.

Giá trị quy định có thể

- Tủ đông: 3 đến 9 °C
- Ngăn đông -15 đến -26 °C

Thay đổi mức nhiệt độ trong vùng PerfectFresh Pro

Trong vùng PerfectFresh Pro, nhiệt độ được tự động điều chỉnh trong khoảng 0 và 3 °C.

Tuy nhiên, nếu bạn muốn ít lạnh hơn hoặc lạnh hơn cho, p. ví dụ, lưu trữ cá, sau đó có thể thay đổi một chút nhiệt độ tăng dần.

Cuộn ở chế độ điều chỉnh với phím cảm biến hoặc cho đến khi biểu tượng .

Nhấn OK.

Sử dụng các nút cảm biến và , chọn cài đặt giữa 1 (nhiệt độ thấp nhất) và 9 (nhiệt độ cao nhất).

Nhấn OK.

Cài đặt nhà máy của mức độ nhiệt độ là 5.

Khi điều chỉnh mức 1 đến mức 4, nhiệt độ có thể đạt được dưới 0 °C trong một số trường hợp nhất định.

Thực phẩm có thể đông cứng.

Kiểm tra cài đặt nhiệt độ.

ngày.

Nhiệt độ chính xác

Khi thay đổi cài đặt nhiệt độ: Kiểm tra đèn

báo nhiệt độ sau vài giờ. Chỉ sau thời gian này,
nhiệt độ thực tế mới được điều chỉnh.

- sau khoảng 6 giờ nếu tủ lạnh không đầy lắm

- sau khoảng 24 giờ nếu thiết bị
đầy lạnh lẽo

Nếu sau thời gian này, nhiệt độ quá cao hoặc quá
thấp:

Điều chỉnh lại nhiệt độ.

Siêu mát và Siêu lạnh

Siêu mát mẽ

Khi chức năng SuperCool được bật, nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh sẽ nhanh chóng đạt tới giá trị lạnh nhất (tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường). Thiết bị lạnh đang hoạt động ở mức công suất làm mát tối thiểu và nhiệt độ thấp. Chọn chức năng này nếu bạn muốn làm mát nhanh các vật dụng lớn lượng thức ăn hoặc đồ uống.

Khi bật chức năng SuperCool, tiếng ồn từ thiết bị có thể tăng lên.

Chức năng SuperCool phải được bật 4 giờ trước khi cho thực phẩm hoặc đồ uống vào bên trong.

Chức năng SuperCool sẽ tự động tắt sau khoảng 12 giờ. Thiết bị làm lạnh hoạt động trở lại với công suất làm lạnh bình thường.

Mẹo: Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tắt thủ công chức năng Siêu mát ngay khi thực phẩm hoặc đồ uống đủ lạnh.

Bật và tắt chức năng Siêu cấp

Mát mẽ

Trên bảng điều khiển, chạm vào nút cảm biến OK.

xuất hiện trên màn hình (ngăn tủ lạnh được chọn).

Nhấn OK.

Cuộn bằng phím cảm biến để đến ký hiệu.

Nhấn OK.

Khi bật chức năng SuperCool, một chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình.

Cuộn bằng phím cảm biến để đến giá trị nhiệt độ mong muốn và nhấn OK.

Siêu mát và Siêu lạnh

Siêu băng giá

Khi chức năng SuperFrost được bật được bật, nhiệt độ trong ngăn đông nhanh chóng đạt đến giá trị lạnh nhất (tùy thuộc vào nhiệt độ phòng). Thiết bị của công việc lạnh với công suất cao nhất khả năng làm mát và nhiệt độ thấp. Chọn chức năng này trước đông lạnh thực phẩm tươi sống. Như thế này, có thể làm đông thực phẩm nhanh chóng, giữ nguyên giá trị dinh dưỡng, vitamin, hương vị và hình thức.

Khi chức năng SuperFrost được bật được kết nối, có thể có sự gia tăng tiếng ồn từ thiết bị.

Chức năng SuperFrost phải được bật khoảng 6 giờ trước khi cất giữ thực phẩm sẽ được đông lạnh. Nếu muốn sử dụng công suất đông băng tối đa, phải bật chức năng SuperFrost 24 giờ trước.

Chức năng SuperFrost sẽ tự động tắt sau tối đa 72 giờ. Thiết bị làm lạnh hoạt động trở lại với nguồn điện làm lạnh bình thường. Thời gian chính xác cho đến Chức năng tắt phụ thuộc vào lượng thực phẩm tươi được lưu trữ.

Mẹo: Để tiết kiệm năng lượng, bạn có thể tắt chức năng thủ công SuperFrost, ngay khi thực phẩm hoặc đồ uống đủ đầy lạnh lẽo.

Không cần bật chức năng Siêu băng giá,

- khi lưu trữ sản phẩm đã đông lạnh.
- khi cho ăn khoảng 2 kg thức ăn mỗi ngày.

Bật và tắt SuperFrost

Trên bảng điều khiển, chạm vào nút cảm biến OK.

xuất hiện trên màn hình (ngăn tủ lạnh được chọn).

Cuộn bằng phím cảm biến để đến ký hiệu .

Nhấn OK.

Cuộn bằng phím cảm biến để đến ký hiệu .

Nhấn OK.

Với chức năng SuperFrost được bật một chấm xuất hiện ở góc trên bên phải của màn hình .

Cuộn bằng phím cảm biến và đến giá trị nhiệt độ mong muốn và chạm vào OK.

Quy định bổ sung

Giải thích về các quy định tương ứng

Chỉ những quy định cần giải thích mới được mô tả dưới đây. thêm vào.

Trong khi ở chế độ cài đặt , báo động cửa mở hoặc báo động khác tự động đã xóa.

Chế độ tiệc tùng

Chúng tôi khuyên bạn nên chọn chức năng chế độ Party đặc biệt khi bạn muốn làm mát nhanh hoặc đông lạnh số lượng lớn thực phẩm hoặc đồ uống mới được lưu trữ gần đây.

Mẹo: Bật chức năng chế độ Party xấp xỉ 4 giờ trước khi cho thức ăn hoặc đồ uống vào.

Khi chế độ Party được bật, Chức năng SuperCool và SuperFrost là tự động kết nối.

Chế độ tiệc tùng không thể bật nếu ngăn lạnh đã tắt hoặc chế độ Nghỉ đang bật.

Chức năng chế độ tiệc tùng sẽ tự động tắt sau khoảng 24 giờ. Tuy nhiên, bạn luôn có thể tắt chức năng chế độ trước bữa tiệc .

Chế độ nghỉ phép

Chức năng chế độ Ngày nghỉ được khuyến nghị nếu, ví dụ, trong thời gian kỳ nghỉ, bạn không muốn tắt hoàn toàn ngăn tủ lạnh hoặc không cần sức mạnh của làm mát cao.

Chế độ Nghỉ được hiển thị trên màn hình chính.

Ngăn lạnh được cài đặt ở nhiệt độ 15 °C, trong khi ngăn PerfectFresh Pro được tự động cài đặt ở nhiệt độ từ 9 đến 12 °C. Do đó, ngăn tủ lạnh vẫn có thể bật, giúp tiết kiệm năng lượng.

Ngăn đông vẫn duy trì ở nhiệt độ đã cài đặt trước đó. được xác định.

Với nhiệt độ trung gian này trong ngăn tủ lạnh, thực phẩm không dễ bị hư hỏng có thể ở lại một thời gian thiết bị lạnh. Mức tiêu thụ năng lượng thấp hơn so với khi hoạt động bình thường. Tương tự như vậy, không có sự hình thành của mùi hôi hoặc nấm mốc phát triển, như có thể xảy ra trong một ngăn tủ lạnh đã tắt có cửa đã bị đóng.

Quy định bổ sung

Nguy cơ sức khỏe do tiêu thụ thực phẩm hư hỏng.
Ở nhiệt độ trên 4 °C trong thời gian dài, thời hạn sử dụng và chất lượng thực phẩm trong ngăn lạnh có thể bị ảnh hưởng.

Bật chức năng Chế độ nghỉ chỉ trong thời gian có hạn.

Trong thời gian này, bạn không nên bảo quản những thực phẩm nhạy cảm hoặc dễ hỏng như trái cây, rau, cá, thịt và các sản phẩm từ sữa.

Bật chức năng khóa / Chức năng khóa được bật bảo vệ chống lại việc tắt thiết bị làm lạnh một cách vô ý và những điều chỉnh không mong muốn của những người không được phép, ví dụ như bán tại. những đứa trẻ. Ở chế độ cài đặt

, sử dụng nút cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Khi chức năng khóa được bật một chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình .

Đóng cửa thiết bị. Chức năng khóa chỉ được bật sau .

Tắt chức năng khóa / trong một khoảng thời gian ngắn

Ví dụ, nếu bạn muốn điều chỉnh nhiệt độ, chức năng khóa có thể bị vô hiệu hóa trong một khoảng thời gian ngắn:

Nhấn OK.

Kính ngắm xuất hiện .

Chạm vào phím cảm biến OK trong xấp xỉ 6 giây.

xuất hiện trên màn hình (ngăn tủ lạnh được chọn).

Nếu cần, hãy thay đổi vùng nhiệt độ đã chọn bằng các nút cảm biến và .

Nhấn OK.

Sau đó thực hiện các điều chỉnh mong muốn. cái.

Nhấn OK.

Khi bạn đóng cửa thiết bị, chức năng khóa sẽ được kích hoạt lại .

Tắt hoàn toàn chức năng khóa / Chạm vào OK.

Kính ngắm xuất hiện

. Chạm vào phím cảm biến OK trong xấp xỉ 6 giây.

xuất hiện trên màn hình (ngăn tủ lạnh được chọn).

Sử dụng nút cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Sử dụng cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Khi chức năng khóa bị tắt, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình.

Quy định bổ sung

Chế độ Sabbath

Để hỗ trợ cho các hoạt động tôn giáo, thiết bị làm mát có chế độ Sabbath.

Chế độ Sabbath được bật sẽ hiển thị đầu tiên trên màn hình chính.

Sau 3 giây, màn hình sẽ tắt.

Khi chế độ Sabbath được bật, bạn không thể thực hiện bất kỳ điều chỉnh nào cho thiết bị làm lạnh của mình.

Đảm bảo cửa thiết bị được đóng chặt vì cảnh báo bằng hình ảnh và âm thanh đã tắt.

Chức năng chế độ ngày Sa-bát sẽ tự động tắt sau khoảng 120 giờ.

Khi chế độ Sabbath được bật bị vô hiệu hóa:

- chiếu sáng bên trong khi cửa thiết bị mở
- tắt cả các tín hiệu âm thanh và quang học
- chỉ báo nhiệt độ
- kết nối Wi-Fi đang hoạt động

Tất cả các chức năng đã kích hoạt trước đó vẫn được giữ nguyên.

Nguy cơ sức khỏe do tiêu thụ thực phẩm hư hỏng.

Vì không có dấu hiệu mất điện trong chế độ ngày Sa-bát nên thực phẩm có thể phải tiếp xúc với nhiệt độ cao trong một thời gian. Do đó, việc bảo quản thực phẩm bị giảm đi.

Nếu xảy ra mất điện trong chế độ Sabbath, hãy kiểm tra chất lượng thực phẩm.

Bật chế độ Sabbath Cuộn

ở chế độ cài đặt bằng nút cảm biến hoặc đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Khi chức năng chế độ Sabbath được kích hoạt, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình..

Sau 3 giây, màn hình sẽ tắt.

Đóng cửa thiết bị.

Tắt chế độ Sabbath Chạm vào

nút cảm biến OK.

xuất hiện trên màn hình.

Nhấn OK.

Khi chức năng chế độ Sabbath được kích hoạt, một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình..

Nhấn OK.

Khi tắt chức năng chế độ Sabbath, dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ biến mất.

Quy định bổ sung

Thông tin về chế độ Sabbath

Sản phẩm này được chứng nhận bởi Star-K, một viện chứng nhận kosher quốc tế.

Tại đây bạn có thể truy cập phiên bản chứng nhận Star-K.

Thay đổi thời gian cho đến khi chuông báo cửa mở kêu Bạn có thể cài đặt tốc độ chuông báo cửa mở kêu sau khi bạn mở cửa thiết bị. Cuộn ở chế độ cài đặt bằng phím cảm biến hoặc cho đến khi

biểu tượng .

Nhấn OK.

Sử dụng các nút cảm biến và , chọn khoảng thời gian mong muốn giữa 30 giây và 3 phút: 30 giây.

Nhấn OK.

Mật ong@nhà

Thiết bị làm lạnh của bạn được trang bị mô-đun Wi-Fi tích hợp.

Nhà máy đã tắt mạng.

Để sử dụng bạn cần:

- mạng Wi-Fi
- một ứng dụng từ Honey
- tài khoản người dùng Miele. Bạn có thể tạo tài khoản người dùng thông qua ứng dụng Miele.

Ứng dụng Miele hướng dẫn bạn kết nối thiết bị làm lạnh với mạng Wi-Fi tại nhà.

Sau khi kết nối thiết bị làm lạnh với mạng Wi-Fi, bạn có thể thực hiện các thao tác sau bằng ứng dụng, ví dụ:

- Truy cập thông tin về tình trạng hoạt động của thiết bị làm lạnh
- Thay đổi cài đặt thiết bị

Lạnhileo

Việc kết nối thiết bị làm lạnh với mạng Wi-Fi sẽ làm tăng mức tiêu thụ điện năng, ngay cả khi thiết bị đã tắt.

Đảm bảo tín hiệu mạng Wi-Fi ở nơi lắp đặt thiết bị làm lạnh đủ mạnh.

Quy định bổ sung

Tính khả dụng của kết nối Wi-Fi Kết nối Wi-

Fi chia sẻ băng tần với các thiết bị khác (ví dụ: lò vi sóng, đồ chơi điều khiển từ xa). Do đó, có thể xảy ra lỗi kết nối tạm thời hoặc vĩnh viễn.

Do đó, không thể đảm bảo tính khả dụng lâu dài của các chức năng được cung cấp.

Tính khả dụng của Miele@home Việc sử

dụng ứng dụng Miele tùy thuộc vào tính khả dụng của dịch vụ Miele@home tại quốc gia của bạn.

Dịch vụ Miele@home không có sẵn ở một số quốc gia.

Tìm hiểu thêm về tình trạng phòng trống trên trang web www.miele.pt.

Ứng dụng

Miele Bạn có thể tải xuống ứng dụng Miele từ Apple App Store® hoặc Google Play™.



Thiết lập Miele@home lần đầu tiên

Ở chế độ cài đặt , sử dụng nút cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Chọn phương thức kết nối mong muốn (APP hoặc WPS) bằng các nút cảm biến và .

Nhấn OK.

Sau khi hoàn tất đăng ký, sẽ xuất hiện trên màn hình ban đầu.

Nếu không thể thiết lập kết nối, sẽ xuất hiện.

Bắt đầu lại quá trình.

Bật hoặc tắt kết nối mạng Wi-Fi

Ở chế độ cài đặt , sử dụng nút cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Nếu mạng Wi-Fi bị vô hiệu hóa, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình.

Để kích hoạt lại kết nối mạng Wi-Fi, hãy chạm vào OK.

Nếu mạng Wi-Fi được kích hoạt, biểu tượng và một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình. -

Nếu mạng Wi-Fi đang hoạt động, biểu tượng sẽ xuất hiện trên màn hình bắt đầu.

Quy định bổ sung

Đặt lại cấu hình mạng ở chế độ cài đặt , cuộn bằng nút cảm biến hoặc đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Sử dụng cảm biến để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Sử dụng cảm biến để cuộn đến ký hiệu .

Nhấn OK.

Mọi cài đặt đã thực hiện và giá trị đã nhập cho Miele@home sẽ được đặt lại.

Kết nối mạng Wi-Fi đã bị vô hiệu hóa, biến mất khỏi màn hình bắt đầu.

Đặt lại cấu hình mạng nếu bạn thải bỏ thiết bị làm lạnh, bán nó hoặc đưa một thiết bị đã qua sử dụng vào hoạt động. Mọi dữ liệu cá nhân đã được xóa khỏi thiết bị làm lạnh. Hơn nữa, chủ sở hữu trước sẽ không còn có thể sử dụng thiết bị làm lạnh nữa.

Thay đổi âm lượng báo thức và tiếng bíp /

Bạn có thể thay đổi âm lượng của tín hiệu âm thanh và cảnh báo (ví dụ: cảnh báo cửa mở hoặc cảnh báo lỗi). Nếu bạn cảm thấy không thoải mái, bạn có thể tắt âm thanh và tín hiệu báo động. Ở chế độ cài đặt , cuộn bằng phím cảm biến hoặc đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Sử dụng các nút cảm biến và để chọn âm lượng mong muốn của tín hiệu âm thanh và báo động.

Nhấn OK.

Nếu âm thanh và tín hiệu báo động là thấy đã tắt, xuất hiện.

Thay đổi độ sáng màn hình

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của màn hình cho phù hợp với điều kiện ánh sáng trong môi trường của bạn. Ở chế độ cài đặt , cuộn bằng phím cảm biến hoặc đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Chọn độ sáng màn hình mong muốn bằng các nút cảm biến và .

Nhấn OK.

Quy định bổ sung

Tắt chế độ trình diễn Chế độ trình diễn cho phép bạn trình diễn cách hoạt động của thiết bị làm lạnh mà không cần bật hệ thống làm mát. Quy định này không cần thiết cho mục đích sử dụng cá nhân.

Nếu chế độ demo được kích hoạt tại nhà máy, sẽ xuất hiện trên màn hình sau khi bật thiết bị làm lạnh.

Trên bảng điều khiển, chạm vào nút cảm biến OK.

Đầu tiên, Miele sẽ xuất hiện trên màn hình, sau đó là màn hình chính.

Nhấn OK. Ở chế

độ cài đặt, sử dụng nút cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng.

Nhấn OK.

Sau khi chế độ demo bị tắt, thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải được bật lại.

Khôi phục cài đặt gốc

Tất cả cài đặt gốc của thiết bị làm lạnh đều được thiết lập lại (để biết thêm thông tin về cài đặt, hãy xem chương "Mô tả thiết bị"). Ở chế độ cài đặt, cuộn bằng phím cảm

biến hoặc đến biểu tượng.

Nhấn OK.

Sử dụng cảm biến để cuộn đến biểu tượng.

Nhấn OK.

Thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải bật lại.

Thông tin

Màn hình hiển thị thông tin về thiết bị (tên model và số sê-ri).

Có sẵn dữ liệu thiết bị này:

- để tích hợp thiết bị làm lạnh vào mạng Wi-Fi của bạn (xem chương "Thực hiện thêm cài đặt", phần "Miele@home") (tùy thuộc vào kiểu máy).
- để thông báo cho dịch vụ hỗ trợ dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật về lỗi (xem chương "Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật").
- để tham khảo thông tin trong cơ sở dữ liệu EPREL (xem chương "Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật").

Quy định bổ sung

Chỉ báo thay thế bộ lọc
mùi hôi

Sau khi lắp bộ lọc mùi (phụ kiện tùy
chọn), đèn báo thay bộ lọc mùi
trước tiên phải được kích hoạt ở chế
độ cài đặt .

Chỉ báo thay thế bộ lọc
của mùi nhắc nhở bạn cứ sau 6
tháng rằng cần phải thay bộ lọc
bộ lọc mùi (xem chương "Vệ sinh và
bảo dưỡng", mục "Thay thế bộ lọc
mùi").

Chế độ vệ sinh

Chế độ vệ sinh giúp vệ sinh khu
vực làm lạnh dễ dàng hơn (xem
chương "Vệ sinh và bảo dưỡng").
Đèn chiếu sáng bên trong vẫn sáng
ngay cả khi ngăn làm lạnh đã tắt. Dấu
hiệu
âm thanh và quang học cũng bị ngắt kết nối.

Khi chế độ Vệ sinh được bật,
được hiển thị trên màn hình chính.

Sau khi vệ sinh, phải tắt chế độ vệ
sinh. Nếu cửa
cửa thiết bị được đóng lại trong
hơn 10 phút, chế độ vệ sinh sẽ tự
động tắt.

Báo động nhiệt độ và cửa mở

Nguy cơ sức khỏe do

tiêu thụ thực phẩm hư hỏng.

Nếu nhiệt độ cao hơn

-18 °C trong thời gian dài

theo thời gian, thực phẩm đông lạnh có

thể tan băng. Bảo tồn

lượng thực phẩm do đó giảm đi.

Kiểm tra xem thực phẩm đã rã đông chưa.

Trong trường hợp này, hãy tiêu thụ những thứ này

thức ăn nhanh nhất có thể

hoặc chế biến chúng (nấu chín hoặc rang)

trước khi đông lạnh chúng lần nữa.

Một cảnh báo nhiệt độ được hiển thị trước khi có chuông báo động cửa.

Tín hiệu âm thanh và quang học cuối cùng sẽ được kích hoạt trong các tình huống sau:

- Bật thiết bị làm mát và ngay lập tức nhiệt độ ở một trong các vùng nhiệt độ chênh lệch quá nhiều so với nhiệt độ cài đặt.
- Sắp xếp và loại bỏ thực phẩm bị nhiễm bẩn, lạnh, để quá nhiều không khí nóng tràn vào.
- Đông lạnh một lượng lớn của thực phẩm.
- Đông lạnh thực phẩm tươi sống-tay.
- Có sự cố mất điện.
- Thiết bị làm lạnh có vấn đề bất thường.

Quan hệ tay ba.

Báo động nhiệt độ

Thiết bị làm lạnh được trang bị

một báo động nhiệt độ để

nhiệt độ trong ngăn đông có thể dễ dàng

phát hiện.

Nếu nhiệt độ ngăn

tủ đông đạt đến giới hạn nhiệt độ quá ấm,

màn hình hiển thị

biểu tượng trên màn hình hiển thị

nhiệt độ ngăn đông.

Ngoài ra, một tín hiệu báo động vang lên

cho đến khi tình hình báo động kết thúc

hoặc tín hiệu báo động đã tắt

một cách kịp thời.

Khoảng khắc khi thiết bị lạnh

phát hiện phạm vi nhiệt độ

rất nóng phụ thuộc vào nhiệt độ

được điều chỉnh.

Trước khi tắt báo động nhiệt độ, phải xác định và khắc phục nguyên nhân gây ra báo động nhiệt độ.

Nếu tín hiệu báo động làm phiền bạn, bạn có thể tắt nó sớm.

Nhấn OK.

Tín nhắn báo động đã được xác nhận: sẽ tắt và tín hiệu báo động tắt đi.

Màn hình bắt đầu xuất hiện trên màn hình: nhiệt độ hiển thị cho ngăn đông xuất hiện trong khoảng

1 phút, với đèn nhấp nháy, nhiệt độ lạnh nhất đã chiếm ưu thế cho đến khi

Báo động nhiệt độ và cửa mở

Hiện nay. Cuối cùng, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ thay đổi thành nhiệt độ hiện tại trong ngăn đông.

Tín hiệu báo động ngừng kêu. Biểu tượng sẽ tắt ngay khi tình huống báo thức đã kết thúc.

Nếu cửa thiết bị không được đóng, báo động cửa sẽ lặp lại sau khoảng 1 phút.

Báo động cửa

Thiết bị làm lạnh được trang bị báo động cửa, để ngăn ngừa mất mát của năng lượng nếu cửa được để mở và để bảo vệ thực phẩm được lưu trữ khỏi nhiệt.

Nếu cửa thiết bị mở trong thời gian dài, biểu tượng sẽ hiển thị trên màn hình hiển thị nhiệt độ tương ứng. Ngoài ra, một tín hiệu được phát ra báo động và đèn bên trong bật sáng liên tục.

Khoảng thời gian cho đến khi âm thanh báo động cửa có thể thay đổi (xem chương "Thực hiện các điều chỉnh khác").

Có thể tắt tín hiệu âm thanh của báo động cửa (xem chương «Thực hiện các điều chỉnh khác»).

Tín hiệu ngừng kêu ngay khi cửa của thiết bị được đóng lại và đi ra ngoài không có tấm che.

Tắt báo thức sớm từ cửa ra vào

Nếu tín hiệu báo động làm phiền bạn, bạn có thể hãy tắt nó trước.

Nhấn OK.

Tín hiệu báo động ngừng kêu, đèn bên trong liên tục bật và biểu tượng biến mất.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh

Nguy cơ nổ do hỗn hợp các khí dễ cháy.

Hỗn hợp khí dễ cháy có thể bắt lửa do các thành phần điện.

Không lưu trữ vật liệu nổ hoặc bất kỳ vật liệu nào khác trong thiết bị làm lạnh. sản phẩm có chứa khí đẩy

dễ cháy (chẳng hạn như, ví dụ, lon

phun). Các bình xịt tương ứng có thể được

nhận biết bằng nhãn

được in hoặc bằng biểu tượng ngọn lửa. Có thể có khí tồn tại

có thể bắt lửa do các thành phần điện.

Nguy cơ hư hỏng do thực phẩm có chứa chất béo và dầu.

Nếu bạn lưu trữ chất béo hoặc dầu trong thiết bị làm lạnh hoặc trong các ngăn

cửa, bạn phải kiểm tra xem

các thùng chứa được đóng kín đúng cách. Mỡ hoặc dầu có thể

gây ra các vết nứt trên lớp phủ.

Đảm bảo rằng dầu hoặc mỡ bị đổ không tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa của thiết bị làm lạnh.

Nếu lưu thông không khí không đủ, khả năng làm mát

được giảm và tiêu thụ năng lượng tăng lên.

Lưu trữ thực phẩm theo cách mà

không khí có thể lưu thông tốt giữa chúng.

Không che quạt ở tường phía sau.

Nhiều vùng làm mát

Do sự lưu thông tự nhiên của không khí nên nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh cũng khác nhau.

Không khí lạnh và nặng nề tràn xuống

đáy ngăn tủ lạnh.

Sử dụng các vùng có nhiệt độ khác nhau để sắp xếp thực phẩm phù hợp.

Thiết bị làm lạnh này có chức năng làm mát động tự động duy trì

nhiệt độ đồng đều khi quạt chạy. BẢNG

Do đó, sự chênh lệch nhiệt độ không quá rõ rệt.

BẢNG

Do đó, sự chênh lệch nhiệt độ không quá rõ rệt.

Khu vực ít lạnh hơn

Khu vực ít lạnh nhất trong ngăn

tủ lạnh được đặt ở tầng trên trong khu vực

mặt trước và cửa ra vào. Sử dụng khu vực này để ví dụ như cất bơ để

để phết hoặc dùng cho phô mai, để không mất đi mùi thơm.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh

Khu vực lạnh nhất

Khu vực lạnh nhất trong ngăn tủ lạnh nằm ngay phía sau phía trên tấm phân vùng PerfectFresh Pro và trên thành sau. Tuy nhiên, nhiệt độ thậm chí còn thấp hơn nữa trong các ngăn của tủ PerfectFresh Pro.

Một điều chỉnh nhiệt độ của 4 °C và sự chậm trễ vệ sinh thích hợp sự sinh sôi của vi khuẩn, ví dụ như bán tại. Salmonella và Listeria, có thể gây ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng.

Do đó, hãy sử dụng các vùng này trong ngăn lạnh và trong PerfectFresh Pro dành cho tất cả các loại thực phẩm mỏng manh và dễ hỏng, như p. bán tại.:

- cá, thịt, gia cầm
- sản phẩm thịt nguội, thực phẩm được làm sẵn
- thực phẩm và sản phẩm bánh mì với trứng hoặc kem
- mì ống tươi, bột làm bánh, pizza hoặc bánh quiche
- pho mát và các sản phẩm từ pho mát khác sữa thô
- hummus, một loại sốt rau thơm, thay thế phô mai từ thực vật kem
- rau đã chế biến đóng gói trong bộ phim
- tất cả các loại thực phẩm tươi sống nói chung (ngày hết hạn của nó đề cập đến một nhiệt độ lưu trữ tối thiểu của 4°C)

Không phù hợp với ngăn tủ lạnh

Không phải tất cả các loại thực phẩm đều thích hợp để bảo quản ở nhiệt độ dưới 5°C, vì chúng nhạy cảm với lạnh.

Những thực phẩm nhạy cảm với nhiệt độ này bao gồm:

- dưa, bơ, chuối, lựu, xoài, dưa, đu đủ, chanh dây, trái cây họ cam quýt (như chanh, cam, quýt, bưởi)
- quả (chín)
- cà tím, dưa chuột, khoai tây, ớt chuông, cà chua, dưa chua
- phô mai cứng (như Parmesan)

Hướng dẫn mua thực phẩm

Điều kiện tiên quyết để thực phẩm được bảo quản là độ tươi của thực phẩm khi mua.

Ngoài ra hãy kiểm tra ngày hết hạn và nhiệt độ bảo quản chính xác.

Chuối lạnh không được phép bị gián đoạn, ví dụ: nếu bạn vận chuyển thực phẩm trong xe hơi nóng.

Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh

Lưu trữ đúng cách đồ ăn

Lưu trữ thực phẩm đóng gói hoặc

được đậy kín trong ngăn tủ lạnh (có ngoại lệ
trong ngăn PerfectFresh)

(Uu điểm).

Điều này ngăn ngừa sự hấp thụ mùi lạ, làm khô
thực phẩm hoặc

cho đến khi truyền bất kỳ vi trùng nào

có thể có mặt. Điều này đặc biệt quan trọng khi bảo

quản thực phẩm có nguồn gốc động vật. Đảm bảo rằng

các loại thực phẩm như thịt sống và cá không tiếp xúc
với các thực phẩm khác.

Với nhiệt độ bảo quản được điều chỉnh
chính xác và vệ sinh tương ứng, thời hạn
sử dụng
bảo quản thực phẩm có thể là
tăng đáng kể. Tránh vứt thức ăn vào thùng rác.

Sắp xếp thực phẩm trong khu vực PerfectFresh Pro

Khu vực PerfectFresh Pro

Khu vực PerfectFresh Pro đáp ứng các yêu cầu của một ngăn lạnh, Bình thường
Tiêu chuẩn DIN EN 62552:2020.

Trong khu vực PerfectFresh Pro có các điều kiện lưu trữ lý tưởng cho trái cây, rau, thịt, cá và các sản phẩm từ sữa. Thức ăn vẫn còn tươi lâu hơn nhiều, vẫn giữ được hương vị và vitamin.

Trong vùng PerfectFresh Pro, nhiệt độ được tự động điều chỉnh trong khoảng từ 0 đến 3 °C. Đây là nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh.

thông thường, nhưng không phải để ăn nhạy cảm với lạnh, tuy nhiên, đây là nhiệt độ bảo quản lý tưởng.

Ngoài ra, độ ẩm trong không khí chứa trong vùng PerfectFresh Pro có thể được điều chỉnh lại để phù hợp với độ ẩm của thực phẩm được bảo quản.

Sự gia tăng độ ẩm không khí gây ra rằng thực phẩm vẫn giữ được độ ẩm và không bị khô quá nhanh.

Tình trạng bảo tồn tốt của thực phẩm khi mua về rất cần thiết cho kết quả bảo quản.

Loại bỏ thức ăn ra khỏi khu vực PerfectFresh Pro khoảng 30 đến 60 phút trước khi sử dụng. Chỉ ở nhiệt độ phòng là rằng hương thơm và hương vị phát triển
ảnh ảnh đến.

Ngăn mát ẩm

Trong khoang ẩm mát nhiệt độ từ 0 đến 3 °C và tùy thuộc vào vị trí của nắp ngăn, độ ẩm không khí không tăng hoặc tăng .

Độ ẩm không khí không tăng

Trong quy định này , ngăn tươi ướt trở thành tươi khô (xem phần 'Ngăn') tươi khô»).

Độ ẩm không khí tăng

Trong quy định này, ngăn là thích hợp làm ngăn mát ẩm để bảo quản trái cây và rau quả chúng ta.

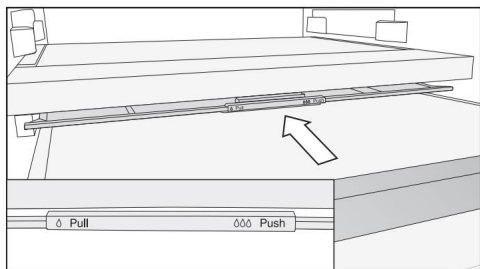
Với sự gia tăng độ ẩm không khí trong khoang mát ẩm có thể có sự hình thành nước sự ngưng tụ. Nếu theo ý kiến của bạn, bạn đã hình thành quá nhiều nước ngưng tụ và thực phẩm bị ảnh hưởng, hãy hành động như sau:

Loại bỏ nước ngưng tụ bằng khăn lau.
Mở nắp ngăn chứa bằng cách chọn vị trí "Độ ẩm hydro".
không khí không tăng ».

Chọn độ ẩm không khí tăng

Mở ngăn kéo tươi ẩm.

Sắp xếp thực phẩm trong khu vực PerfectFresh Pro

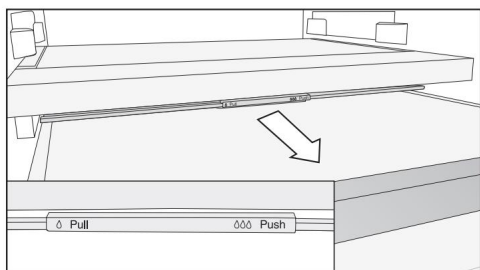


Đẩy nắp ngăn chứa về phía sau hết mức có thể.

Nắp ngăn chứa được đóng lại và độ ẩm không khí vẫn được giữ nguyên trong ngăn chứa.

Chọn độ ẩm không khí không tăng

Mở ngăn chứa độ ẩm mới.



Kéo nắp ngăn về phía trước hết mức có thể.

Nắp ngăn chứa mở và độ ẩm không khí giảm.

Nếu thức ăn nhô ra ngoài mép ngăn kéo, bạn có thể thay đổi vị trí nắp ngăn bằng cách đẩy ngăn kéo đóng lại.

Khi cho thực phẩm vào ngăn kéo, hãy đảm bảo rằng thực phẩm không chạm vào nắp ngăn bên dưới.

Ngăn mát khô |

Trong ngăn mát khô ráo nhiệt độ dao động từ 0 đến 3 °C, độ ẩm không khí không tăng.

Ngăn khô tươi đặc biệt thích hợp để bảo quản các loại thực phẩm dễ hỏng.

BẢNG:

- cá tươi, giáp xác
- thịt, gia cầm, đồ nguội
- salad ăn liền
- các sản phẩm từ sữa như sữa, sữa chua, phô mai, kem, phô mai tươi, v.v.
- các sản phẩm có nguồn gốc thực vật như đậu phụ, đồ uống yến mạch, hummus, kem thực vật, sản phẩm thay thế thịt và phô mát, v.v.
- Ngoài ra, bạn có thể lưu trữ tất cả các loại thực phẩm ở đây, miễn là chúng được đóng gói.

Hãy nhớ rằng thực phẩm giàu protein sẽ hỏng nhanh hơn.

Nói cách khác, động vật giáp xác bị phân hủy nhanh hơn, ví dụ như cá, và cá dễ hỏng hơn thịt.

Vì lý do vệ sinh, chỉ bảo quản những thực phẩm này trong bao bì đậy kín.

Sắp xếp thực phẩm trong khu vực PerfectFresh Pro

Thực hiện lại các mẹo sau nếu kết quả lưu trữ

của thức ăn không làm bạn hài lòng (ví dụ, thức ăn trở nên mềm hoặc nhão sau một thời gian ngắn):

Chỉ bảo quản thực phẩm tươi sống. Tình trạng lưu trữ thực phẩm
ho có vai trò quyết định đến kết quả tươi ngon.

Vệ sinh sạch các ngăn trong ngăn PerfectFresh Pro trước khi cất giữ thực phẩm.

các phương pháp.

Làm ráo nước những thực phẩm có độ ẩm cao trước khi cất giữ.

Không bảo quản thực phẩm nhạy cảm với lạnh trong ngăn PerfectFresh Pro (xem chương “Bảo quản thực phẩm trong ngăn tủ lạnh”, phần “Không phù hợp với ngăn tủ lạnh”).

Để bảo quản thực phẩm, hãy chọn ngăn PerfectFresh Pro phù hợp,
cũng như vị trí chính xác của nắp ngăn (độ ẩm không khí
không tăng hoặc tăng độ ẩm không khí).

Độ ẩm không khí tăng trong ngăn mát ẩm chỉ đạt được khi có độ ẩm chứa trong thực phẩm được
bảo quản, nếu bạn bảo quản thực phẩm đó
mà không cần đóng gói. Càng nhiều thực phẩm được lưu trữ trong ngăn thì độ ẩm càng cao.

Không nên đựng quá đầy các ngăn.

Nếu theo ý kiến của bạn, quá nhiều nước đã hình thành với sự điều chỉnh ,
sự ngưng tụ và thực phẩm bị ảnh hưởng:

- Lau sạch nước ngưng tụ bằng vải.
- Chèn lưới hoặc vật tương tự để thoát bớt độ ẩm dư thừa.
- Mở nắp ngăn bằng cách chọn vị trí “Độ ẩm không khí không tăng », và tắt máy phun sương .

Trong trường hợp độ ẩm thấp mặc dù đã cài đặt , bạn nên đóng gói thực phẩm
trong bao bì kín.

Nếu bạn nhận thấy nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp trong khu vực
PerfectFresh Pro, trước tiên hãy thử điều chỉnh thông qua ngăn tủ lạnh, thay đổi nhiệt độ ở đó
một chút từ 1 đến 2 °C. Nên tăng nhiệt độ ngay khi các tinh thể đá hình thành ở đáy ngăn
PerfectFresh Pro để thực phẩm không bị hỏng do đông lạnh.

quá lạnh.

Nếu nhiệt độ trong ngăn tủ lạnh không thay đổi đủ,
thay đổi nhiệt độ trong vùng PerfectFresh Pro (xem chương “Nhiệt độ chính xác”).

Đông lạnh và bảo quản

Điều gì xảy ra khi đông băng thực phẩm tươi sống?

Nguy cơ sức khỏe do

tiêu thụ thực phẩm hư hỏng.

Nếu nhiệt độ cao hơn

-18 °C trong thời gian dài

theo thời gian, thực phẩm đông lạnh có thể tan băng. Bảo tồn

lượng thực phẩm do đó giảm đi.

Kiểm tra xem thực phẩm đã rã đông chưa.

Trong trường hợp này, hãy tiêu thụ những thứ này thức ăn nhanh nhất có thể

hoặc chế biến chúng (nấu chín hoặc rang) trước khi đông lạnh chúng lần nữa.

Thực phẩm tươi sống nên được đông lạnh càng nhanh càng tốt để bảo quản chất dinh dưỡng, vitamin, hình thức và hương vị.

Nếu thực phẩm được đông lạnh nhanh chóng, chất lỏng trong tế bào sẽ ít hơn thời gian di chuyển từ tế bào đến khe hở. Các tế bào co lại rất nhiều ít hơn. Trong quá trình rã đông chỉ có một lượng rất nhỏ chất lỏng được truyền đến

không gian trung gian, là nó trở về các tế bào, do đó lượng chất lỏng bị mất sẽ ít hơn nhiều. Vì vậy, nó được hình thành chỉ là một vùng nước nhỏ.

Công suất đông băng tối đa

Để đảm bảo rằng thực phẩm là đông lạnh nhanh chóng và hoàn toàn, không được vượt quá khả năng đông lạnh tối đa. Công suất đông băng tối đa lên đến

Có thể tìm thấy 24 giờ trên biển báo đặc điểm: «Khả năng đông băng....kg/24 h».

Bảo quản sản phẩm đông lạnh

Nếu bạn muốn bảo quản sản phẩm đông lạnh, hãy kiểm tra những điều sau khi mua:

- nếu bao bì bị hư hỏng
- ngày hết hạn
- nếu nhiệt độ được chọn cho ngăn lạnh của cơ sở là -18 °C hoặc thấp hơn

Nếu có thể, hãy vận chuyển sản phẩm đông lạnh trong túi cách nhiệt và cất giữ chúng nhanh chóng trong thiết bị của lạnh.

Đông lạnh và bảo quản

Đông lạnh thực phẩm tươi

Trước khi chèn

Trong trường hợp thực phẩm tươi sống trên 2kg, hãy kích hoạt chức năng SuperFrost 6 giờ trước khi cho ăn.

Đối với số lượng lớn hơn thực phẩm, kết nối chức năng SuperFrost 24 giờ trước khi cho ăn.

Bằng cách này, thực phẩm đã được lưu trữ sẽ có được độ lạnh dự trữ.

Chỉ đông lạnh thực phẩm tươi và khô. trong tình trạng hoàn hảo.

Xin lưu ý rằng một số thực phẩm không phù hợp cho đông cứng. Ví dụ, bao gồm các loại rau thường được ăn sống như rau diếp hoặc củ cải.

Mẹo: Để giữ nguyên màu sắc, hương vị và vitamin C, chần rau trước để đông băng chúng. Đặt rau vào, chia thành nhiều phần, trong 2-3 phút nước sôi. Sau đó, loại bỏ rau và nhanh chóng đưa chúng qua nước lạnh. Để cho nước chảy ra khỏi rau.

Đóng gói thực phẩm

Đông lạnh từng phần.

Mẹo: Để tránh thực phẩm bị cháy khi đông lạnh, hãy chọn bao bì phù hợp (như lon đông lạnh).

Loại bỏ không khí ra khỏi bao bì và đóng lại có hình dạng giống như một cái ao.

Viết nội dung trên bao bì và ngày lưu trữ.

Bảo quản thực phẩm để đông lạnh

Rủi ro hư hỏng do hàng hóa nặng.

Tải trọng quá nặng có thể gây hư hỏng cho ngăn kéo tủ đông/kệ kính.

Tôn trọng số lượng tải tối đa cho từng loại:

Ngăn đông = 12 lbs

Kệ kính = 35 kg

Thực phẩm sắp được đông lạnh không nên tiếp xúc với

với thực phẩm đã đông lạnh, để rằng những thứ này không bị rã đông.

Để ngăn chặn thực phẩm trở thành dán lại với nhau, chèn các gói khô vào.

Để đảm bảo thực phẩm đông lạnh nhanh đến tận lõi, không vượt quá các kích thước sau đây đóng gói:

- Tối đa trái cây và rau quả. 1kg
- Thịt tối đa. 2,5kg

Đông lạnh và bảo quản

- Lượng thức ăn nhỏ

Đông lạnh thực phẩm ở ngăn kéo trên cùng của tủ đông.

Đặt thức ăn riêng biệt và phân phối trên đáy của ngăn kéo tủ đông phía trên để đóng băng đến tận lõi càng nhiều càng tốt càng nhanh càng tốt.

- VarioRoom: nhập số lượng tối đa của thực phẩm đông lạnh (xem bảng dữ liệu)

Nếu các khe thông gió trở nên bị cản trở, khả năng làm mát bị giảm và mức tiêu thụ năng lượng tăng lên.
Khi đặt thức ăn, hãy đảm bảo rằng các khe thông gió không được bảo hiểm.

Mẹo: Bạn có thể tăng ngăn chứa tủ đông linh hoạt. Nếu bạn muốn lưu trữ những thực phẩm lớn, chẳng hạn như gà tây, có thể

tháo bỏ các kệ kính giữa ngăn kéo tủ đông.

Tháo các ngăn kéo tủ đông phía trên.

Đặt thức ăn riêng biệt và phân phối trên các kệ hàng kính trên cùng để đóng băng càng nhanh càng tốt vào lõi.

Sau quá trình đông lạnh:

Tắt chức năng SuperFrost .

Đặt thực phẩm đông lạnh trong ngăn kéo tủ đông và chèn chúng vào họ một lần nữa.

Thời gian lưu trữ của thực phẩm đông lạnh

Nhóm của đồ ăn	Thời gian lưu trữ (Tháng)
Kem	2 đến 6
Bánh mì, bánh ngọt	2 đến 6
Phô mai	2 đến 4
Cá, mỡ	1 đến 2
Thịt nạc	1 đến 5
Sản phẩm thịt nguội	1 đến 3
Sân bắt, lợn	1 đến 12
Chim, bò	2 đến 10
Rau, trái cây	6 đến 18
Thảo mộc	6 đến 10

Thời gian lưu trữ được chỉ định là giá trị tham chiếu.

Đối với sản phẩm mua ở dạng đông lạnh, thời gian bảo quản hợp lệ là thời gian ghi trên bao bì tương ứng.

Với nhiệt độ không đổi trong ngăn đông là -18 °C và vệ sinh tương ứng, thời gian bảo quản thực phẩm tối đa

có thể sử dụng được và tránh thức ăn thừa.

Đông lạnh và bảo quản

Làm mát đồ uống nhanh chóng Để làm mát đồ uống nhanh chóng trong ngăn tủ lạnh, hãy kích hoạt chức năng SuperCool .

Nếu bạn muốn làm mát một lượng lớn đồ uống hoặc muốn làm mát thêm đồ uống bằng không khí trong ngăn đông, hãy chọn chức năng Party Mode ở chế độ cài đặt .

Các chai đã được đặt trong tủ đông để làm mát đồ uống nhanh chóng phải được lấy ra khỏi ngăn đông sau tối đa một giờ. Các chai có thể vỡ.

Sử dụng phụ kiện

Làm đá viên Đổ đầy nước vào khay đá đến 3/4 và đặt vào đáy ngăn kéo tủ đông.

Nếu khay bị kẹt, hãy sử dụng vật tù, ví dụ cán thìa để nới lỏng thìa.

Mẹo: Để dễ dàng lấy đá viên ra khỏi khay đá, hãy giữ khay dưới vòi nước chảy trong vài phút.

Ngăn tủ lạnh và Khu vực PerfectFresh Pro

Cả ngăn tủ lạnh và
vùng rã đông PerfectFresh Pro
tự động.

Nước ngưng tụ luôn được thoát qua một kênh và
lỗ thoát nước trong hệ thống bay hơi ở phía sau
thiết bị. Sự ngưng tụ

bốc hơi tự động do
nhiệt lượng tỏa ra từ máy nén.

Luôn giữ máng xối và lỗ thoát nước rã đông
sạch sẽ. Nước rã đông phải thoát ra ngoài để
dàng.

Ngăn đông lạnh

Thiết bị làm lạnh được trang bị
hệ thống "NoFrost", góp phần
để rã đông tự động
thiết bị lạnh.

Độ ẩm tích tụ được lắng đọng trong
máy bay hơi, được tự động rã đông
theo thời gian và bay hơi.

Nhờ có chức năng rã đông tự động,
ngăn đông luôn luôn
không có đá. Thực phẩm không bị rã đông
nhờ hệ thống đặc biệt này.

Vệ sinh và bảo trì

Không thể tháo bỏ biển tên bên trong thiết bị làm lạnh. Điều này là cần thiết trong trường hợp hỏng hóc.

Đảm bảo nước không tiếp xúc với hệ thống điện tử hoặc đèn.

Nguy cơ hư hỏng do hơi ẩm xâm nhập.

Hơi nước từ máy làm sạch bằng hơi nước có thể làm hỏng nhựa và các bộ phận điện.

Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước để vệ sinh thiết bị làm lạnh.

Nước vệ sinh không được chảy qua lỗ thoát nước ră đông.

Hướng dẫn về sản phẩm vệ sinh

Chỉ sử dụng chất tẩy rửa và các sản phẩm vệ sinh, bảo dưỡng bên trong thiết bị không gây hại cho thực phẩm.

Để tránh làm hỏng tất cả các bề mặt, không sử dụng để vệ sinh.

- sản phẩm làm sạch có chứa natri, amoniac, axit hoặc clo
 - sản phẩm chống cặn vôi
 - sản phẩm mài mòn (ví dụ như bột đánh bóng, chất đánh bóng, miếng cọ rửa)
 - sản phẩm có chứa dung môi tẩy
 - sản phẩm vệ sinh thép không gỉ -
- chất tẩy rửa cho máy giặt điện
- bình xịt vệ sinh lò nướng
 - nước lau cửa sổ
 - bàn chải hoặc miếng cọ rửa mài mòn và cứng (ví dụ: miếng bọt biển có miếng cọ rửa)
 - miếng bọt biển ma thuật
 - dụng cụ cạo kim loại sắc nhọn

Chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh bằng nước ấm, khăn sạch và một ít nước rửa chén bằng tay.

Vệ sinh và bảo trì

Chuẩn bị thiết bị làm lạnh để vệ sinh

Chỉ vệ sinh ngăn tủ lạnh: Bật chế độ Vệ sinh . Hệ

thống làm lạnh trong ngăn tủ lạnh đã tắt, đèn bên trong vẫn bật. Ở chế độ cài đặt , sử dụng nút cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng .

Nhấn OK.

Khi tắt chế độ Làm sạch một chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình .

Khi chế độ Vệ sinh được bật, sẽ hiển thị trên màn hình chính.

Lấy thức ăn ra khỏi bên trong ngăn mát tủ lạnh và bảo quản ở nơi thoáng mát.

Tháo rời mọi phụ kiện có thể tháo rời và vệ sinh chúng (xem phần "Tháo, tháo rời và vệ sinh phụ kiện").

Vệ sinh toàn bộ ngăn đông/tủ lạnh: Tắt thiết bị làm lạnh. xuất hiện trên màn

hình và chế độ làm mát sẽ tắt.

Lấy thực phẩm ra khỏi ngăn đông/tủ lạnh và bảo quản ở nơi mát mẻ.

Tháo rời mọi phụ kiện có thể tháo rời và vệ sinh chúng (xem phần "Tháo, tháo rời và vệ sinh phụ kiện").

Vệ sinh và bảo trì

Làm sạch bên trong

Vệ sinh thiết bị thường xuyên, ít nhất một lần mỗi tháng.

Nếu bụi bẩn tích tụ trong thời gian dài, có thể không thể loại bỏ được.

Bề mặt có thể thay đổi màu sắc hoặc bị biến đổi. Nên loại bỏ bụi bẩn

ngay lập tức.

Dùng khăn sạch, nước ấm và một ít nước rửa chén để vệ sinh bên trong bằng tay.

Sau khi vệ sinh, rửa sạch bằng nước sạch và sau đó lau khô bằng khăn khô.

Thường xuyên vệ sinh máng xối và lỗ thoát nước ngưng tụ bằng tấm bông hoặc dụng cụ tương tự để nước ngưng tụ có thể thoát ra ngoài mà không bị tắc nghẽn.

Để đảm bảo thiết bị làm lạnh được thông gió đầy đủ và ngăn ngừa mùi hôi, hãy mở tủ trong một thời gian ngắn.

Rửa phụ kiện bằng tay hoặc trong máy rửa chén

Những đồ dùng sau đây chỉ nên giặt bằng tay:

- viên bằng thép không gỉ
- kệ có in ấn
- bộ chuyển đổi cho kệ phân chia trông trượt
- kệ đựng chai có thể thay đổi
- Tấm ngăn cách có kệ đựng chai
- tất cả các ngăn kéo và nắp ngăn (có sẵn tùy theo mẫu)
- các bộ phận bằng nhựa của kệ để xoay (có thể mua làm phụ kiện tùy chọn)
- hộp phân cách (có thể mua như một phụ kiện tùy chọn)

Những đồ dùng sau đây có thể rửa bằng máy rửa chén:

Nguy cơ hư hỏng do cho quá nhiều đồ vào máy rửa chén.

Một số bộ phận của thiết bị làm lạnh có thể không sử dụng được, ví dụ: biến dạng, khi rửa bằng máy rửa chén ở nhiệt độ trên 55 °C.

Để đảm bảo đồ dùng của bạn được an toàn trong máy rửa chén, chỉ chọn chương trình rửa chén có nhiệt độ tối đa là 55 °C.

Vệ sinh và bảo trì

Tiếp xúc với thuốc nhuộm tự nhiên, ví dụ như bán tại. của cà rốt, cà chua và tương cà, có thể làm ố các mảnh của nhựa máy rửa chén.

Những vết bẩn này không ảnh hưởng đến độ ổn định của các bộ phận.

- giá đựng chai, giá đựng chai trứng, khay
- kệ cửa và kệ để chai trên cửa thiết bị (không có dải trong inox hình ảnh)
- kệ (không có gờ và không có hình in)
- kệ kính (không có thước kẻ của sự bảo vệ)
- Giá đỡ bộ lọc mùi (có thể mua kèm theo)

không bắt buộc)

Tháo và tháo rời phụ kiện vệ sinh

Tháo rời kệ cửa/
ngăn đựng chai

Tháo bỏ lớp viền thép không gỉ trước vệ sinh kệ cửa/ngăn đựng chai lọ trong máy rửa chén.

Để loại bỏ dải, hãy tiến hành như thể chỉ ra để theo dõi:

Đặt kệ cửa/ngăn đựng chai lọ lên bề mặt làm việc.

Kéo dải thép không gỉ, bắt đầu một mặt.

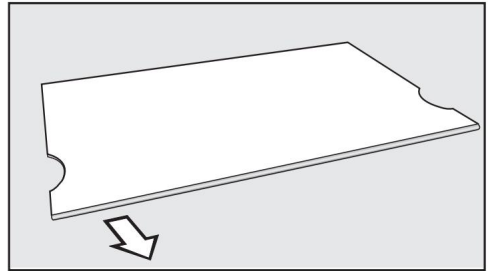
Sau khi vệ sinh, gắn lại viền trên kệ cửa/ngăn đựng chai lọ.

Tháo rời các kệ

Trước khi vệ sinh kệ, hãy tháo bỏ lớp viền. Tiến hành như sau:

Đặt kệ lên bề mặt mềm (ví dụ: khăn bếp).

đĩa) trên màn hình nền.



Kéo dải thép không gỉ, bắt đầu một mặt.

Sau khi vệ sinh, gắn lại điểm trang trí trên kệ.

Tháo rời kệ chia

Trước khi vệ sinh kệ, hãy tháo phù điêu. Tiến hành như sau:

Đặt kệ lên bề mặt mềm (ví dụ: khăn bếp).

đĩa) trên màn hình nền.

Kéo dải bắt đầu từ một trong các mặt.

Kéo hai bộ chuyển đổi sang bên trái và bên phải của xương sườn. ủng hộ.

Sau khi vệ sinh, lắp hai bộ chuyển đổi tators ở độ cao mong muốn ở bên trái và bên phải là các thanh đỡ.

Lắp lại dải băng vào kệ.

Vệ sinh và bảo trì

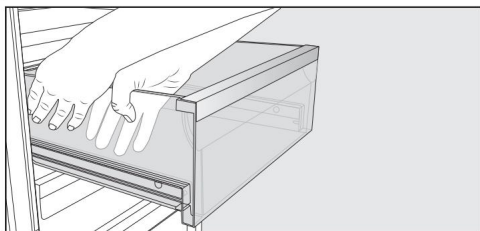
Tháo các ngăn kéo ra khỏi ngăn tủ lạnh

Kéo ngăn kéo ra xa nhất có thể.

Ngăn kéo được lắp vào khu vực phía sau.

Ổ cắm phải được mở trước

loại bỏ.



Nắm chặt ngăn kéo bằng cả hai tay sang một bên, nhấc ngăn kéo lên và lấy nó ra khỏi khe bằng cách kéo về phía trước.

Thực hiện quá trình này theo cách tương tự neira ở phía đối diện.

Ngăn kéo không còn vừa nữa.

Dùng lực kéo ngăn kéo ra.

Sau đó, lắp lại máng xối.

Có thể thu gọn, do đó tránh được hư hỏng có thể xảy ra.

Rủi ro thiệt hại do

vệ sinh không đúng cách.

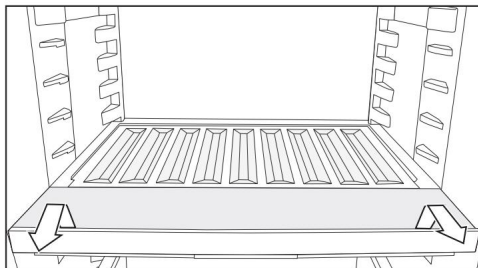
Thanh ray dạng ống lồng chứa một chất bôi trơn đặc biệt có thể bị loại bỏ khi vệ sinh, làm hỏng thanh ray dạng ống lồng.

Lau sạch thanh ray dạng ống lồng bằng khăn ẩm.

Trượt ngăn kéo chắc chắn vào thiết bị làm lạnh cho đến khi bạn nghe thấy tiếng phù hợp.

Tháo tấm tách ra bằng giá để chai

Tháo đế kính phía sau ra khỏi tấm tách.



Nâng kệ đỡ chai lên phía trước và kéo nó ra.

Sau khi vệ sinh, đẩy kệ cho chai đến giới hạn và đẩy giá để chai hạ xuống.

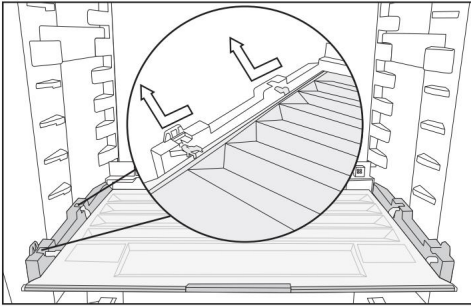
Đặt lại đế thủy tinh trên tấm tách.

Đặt các ngăn kéo

Đặt ngăn kéo lên thanh kéo ra đã được thu vào hoàn toàn.

Vệ sinh và bảo trì

Tháo nắp ngăn chứa



Nâng nắp ở phía trước và kéo ra.

Sau khi vệ sinh, lắp lại nắp ngăn chứa.

Tháo các ngăn kéo và kệ kính ra khỏi ngăn đông

Kéo ngăn kéo ra trong khi nâng nhẹ ở phía trước.

Kéo kệ kính ra trong khi nâng nhẹ nó lên ở phía trước.

Lắp kệ kính và ngăn kéo tủ đông Đặt kệ kính theo một góc trên thanh ray dẫn hướng.

Lắp kệ kính vào khi hạ kệ xuống.

Đặt ngăn kéo nghiêng trên thanh ray dẫn hướng.

Lắp ngăn kéo vào khi hạ ngăn kéo xuống.

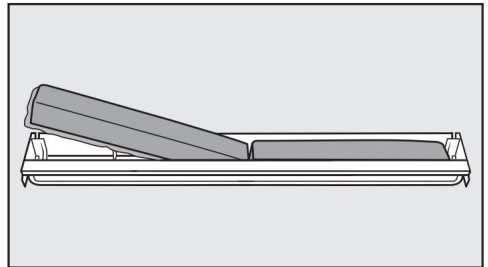
Thay thế bộ lọc mùi (phụ kiện tùy chọn)

Thay bộ lọc mùi trong hộp đựng 6 tháng một lần.

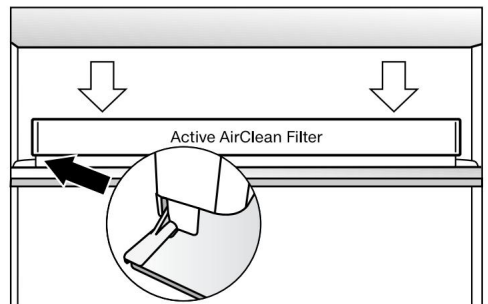
Biểu tượng trên màn hình bắt đầu nhắc nhở bạn rằng bộ lọc mùi cần được thay thế.

Bộ lọc mùi KKF-R thay thế có sẵn tại các trung tâm dịch vụ Miele, các nhà bán lẻ chuyên nghiệp và thông qua cửa hàng trực tuyến Miele.

Kéo giá đỡ bộ lọc mùi ra lên trên, lấy nó ra khỏi kệ.



Tháo hai bộ lọc mùi và lắp vào lắp bộ lọc mới vào giá đỡ với cạnh hướng xuống dưới.



Lắp hộp bằng vào giữa cắt phần sau của kệ sao cho vừa khít.

Vệ sinh và bảo trì

Để xác nhận bộ lọc đã được thay thế, hãy chạm vào nút cảm biến OK.

Chỉ định thay thế bộ lọc
mùi hôi biến mất và đồng hồ đếm giờ
chuyển về số không.

Biểu tượng biến mất khỏi màn hình hiển thị ban đầu.

Làm sạch miếng đệm cửa

Rủi ro thiệt hại do
vệ sinh không đúng cách.
Trong việc xử lý miếng đệm cửa bằng
dầu hoặc mỡ, điều này có thể trở nên nguy hiểm
màu hồng.
Bạn không bao giờ nên bôi dầu hoặc mỡ
vào gioăng cửa.

Vệ sinh gioăng cửa thường xuyên
bằng nước sạch và sau đó lau khô hoàn toàn bằng vải.

Vệ sinh khu vực thông gió và thông gió

Sự tích tụ bụi góp phần vào
tăng mức tiêu thụ năng lượng.

Vệ sinh khu vực thường xuyên
của sức khí và thông gió sử dụng
một bàn chải hoặc máy hút bụi (có
Máy hút bụi Miele, sử dụng bàn chải để
nội thất).

Sau khi vệ sinh

Lắp lại tất cả các bộ phận vào
thiết bị lạnh.

Bật lại thiết bị làm lạnh,
nếu cần thiết.

Nếu bạn đã kích hoạt chế độ Làm sạch của
Ngăn lạnh: Trên bảng điều khiển,
chạm vào nút cảm biến OK.

xuất hiện trên màn hình.

Nhấn OK.

Với chế độ Làm sạch bị tắt
chấm ở góc trên của màn hình biến mất.

Cuộn bằng phím cảm biến và
vào biểu tượng và chạm vào OK.

Ngăn tủ lạnh bắt đầu
làm lạnh lại.

Bật chức năng SuperFrost cho
trong một thời gian để ngăn đông lạnh nhanh
chóng nguội đi.

Bật chức năng SuperCool trong khi
trong một thời gian để ngăn tủ lạnh nguội đi
nhanh chóng.

Đặt thực phẩm vào ngăn tủ lạnh.

Lắp các ngăn kéo với các sản phẩm
đông lạnh trong ngăn đá ngay khi đạt đến
nhiệt độ mong muốn.
nhiệt độ đủ thấp.

Tắt chức năng SuperFrost, sau đó
ràng nhiệt độ đã đạt tới
nhiệt độ trong ngăn đông lạnh ít nhất là
-18 °C.

Vệ sinh và bảo trì

Đóng cửa thiết bị.

Phải làm gì khi...

Nó có thể tự giải quyết hầu hết các bất thường và lỗi có thể xảy ra trong quá trình vận hành hàng ngày. Trong nhiều trường hợp, bạn có thể tiết kiệm thời gian và chi phí vì không cần phải nhờ đến dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật.

Tại www.miele.pt/service, bạn có thể tìm hiểu thông tin về cách tự khắc phục sự cố.

Các bảng dưới đây sẽ giúp bạn xác định nguyên nhân gây ra sự bất thường hoặc lỗi và đưa ra giải pháp.

Tránh mở cửa thiết bị cho đến khi sự cố được khắc phục để giữ lượng lạnh bị mất ở mức thấp nhất có thể.	
Vấn đề	Nguyên nhân và
Thiết bị làm lạnh không mát và đèn bên trong không hoạt động khi cửa ngăn lạnh mở.	giải pháp Thiết bị không được bật và sáng trên màn hình. Bật thiết bị làm lạnh.
	Phích cắm không được cắm đúng cách vào ổ cắm. Cắm phích cắm vào ổ cắm. Khi thiết bị tắt, sẽ xuất hiện trên màn hình.
	Cầu dao điện trong bảng điện nhà bạn đã bị ngắt. Thiết bị, điện áp nguồn hoặc bất kỳ thiết bị nào khác đều có thể bị lỗi. Yêu cầu sự can thiệp của thợ điện hoặc dịch vụ dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật.
Máy nén chạy liên tục.	Đây không phải là sự cố. Để tiết kiệm năng lượng, động cơ sẽ chuyển sang chế độ hoạt động ở tốc độ thấp hơn khi cần ít làm mát hơn. Thời gian hoạt động của máy nén được kéo dài.
Máy nén bật ngày càng thường xuyên và trong thời gian dài hơn, nhiệt độ bên trong bộ phận làm lạnh sẽ rất thấp.	Các mặt cắt thông gió và sục khí bị tắc nghẽn hoặc cản trở bởi bụi. Không che phủ các mặt cắt thông gió và sục khí. Thường xuyên vệ sinh mặt cắt ngang của bụi của quá trình sục khí và thông gió.
	Cửa thiết bị đã được mở nhiều lần hoặc đã lưu trữ hoặc đông lạnh một lượng lớn thực phẩm. Chỉ mở cửa khi cần thiết và trong thời gian ngắn nhất có thể.

Phải làm gì khi...

Vấn đề	Nguyên nhân và giải pháp
	Nhiệt độ yêu cầu sẽ tự động được thiết lập lại sau một thời gian ngắn.
	Cửa thiết bị không được đóng đúng cách. Một lớp có lẽ đã hình thành lớp đá dày trong ngăn đông. Đóng cửa thiết bị.
	Nhiệt độ yêu cầu sẽ tự động được thiết lập lại sau một thời gian ngắn. Nếu một lớp băng dày đã hình thành, khả năng làm mát sẽ giảm và lượng nước tiêu thụ sẽ giảm. năng lượng tăng lên. Rã đông và vệ sinh thiết bị của lạnh.
	Ở nhiệt độ phòng thì nhiệt độ quá cao. Nhiệt độ môi trường càng cao, máy nén chạy càng lâu. Thực hiện theo hướng dẫn trong chương "Cài đặt", phần tion «Vị trí lắp đặt».
	Thiết bị không được lắp đúng cách vào hốc. Lắp đặt thiết bị làm lạnh theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn lắp đặt kèm theo.
	Nhiệt độ trong thiết bị làm lạnh được thiết lập là rất thấp. Điều chỉnh nhiệt độ.
	Một lượng lớn thực phẩm đã bị đông lạnh tất cả cùng một lúc. Thực hiện theo hướng dẫn trong chương "Đông lạnh và đóng băng phục vụ».
	Chức năng SuperCool vẫn đang bật. Để tiết kiệm năng lượng, hãy tắt chức năng SuperCool trước.
	Chức năng SuperFrost vẫn đang bật. Để tiết kiệm năng lượng, hãy tắt chức năng SuperFrost trước.

Phải làm gì khi...

Vấn đề	Nguyên nhân và giải pháp
Máy nén bật lên với ít thường xuyên hơn và mỗi lần trong thời gian ngắn hơn thời gian, ở nhiệt độ trong thiết bị lạnh tăng lên.	Đây không phải là một sai lầm. Nhiệt độ được điều chỉnh là rất cao. Điều chỉnh lại nhiệt độ. Kiểm tra lại nhiệt độ sau 24 giờ.
	Thức ăn bắt đầu rã đông. Nhiệt độ môi trường xung quanh mà thiết bị được lạnh đã được thiết kế, nhưng không đạt được. Máy nén sẽ bật ít thường xuyên hơn nếu nhiệt độ môi trường quá thấp. Vì vậy, trong ngăn đông lạnh nhiệt độ có thể là ít lạnh hơn. Thực hiện theo hướng dẫn trong chương "Cài đặt", phần tion «Vị trí lắp đặt». Đưa đến nhiệt độ phòng.
Thiết bị làm lạnh đã tích tụ đá và/hoặc nước đã hình thành bên trong ngưng tụ. Có lẽ số cổng thiết bị đóng đúng cách.	Gioăng cửa đã bị tuột khỏi rãnh. Kiểm tra xem gioăng cửa có được lắp chặt vào không chỗ.
	Gioăng cửa bị hỏng. Kiểm tra xem gioăng cửa có bị hư hỏng không.
Gioăng cửa là bị hư hỏng và/hoặc phải được thay thế.	Có thể tháo rời gioăng cửa mà không cần dùng đến dụng cụ. Thay thế gioăng cửa. Bạn có thể có được nó tại các dịch vụ hoặc nhà phân phối của Miele.

Phải làm gì khi...

Các vấn đề chung về thiết bị làm lạnh

Vấn đề	Nguyên nhân và giải pháp
Trong ngăn mát-ấm với cài đặt , thực phẩm bị ảnh hưởng.	Có quá nhiều nước ngưng tụ trong ngăn mát ấm. Lau sạch nước ngưng tụ bằng vải. Chèn lưới hoặc vật tương tự để độ ấm nếu dư thừa có thể bị chảy nước. Mở nắp ngăn bằng cách chọn vị trí «Độ ấm không khí không tăng ».
Đế trong ngăn chứa thiết bị làm lạnh ướt.	Lỗ thoát nước bị tắc. Làm sạch máng xối và lỗ thoát nước. ý tưởng.
Thực phẩm đông lạnh bị dính vào nhau.	Bao bì không khô khi đặt vào tủ đông. Nới lỏng thực phẩm bằng vật khác sắc nét, ví dụ cán của một cái thìa.
Không có tín hiệu âm thanh của báo động, mặc dù cánh cửa đã mở được một lúc rồi một thời gian nào đó.	Đây không phải là một sai lầm. Tín hiệu báo động đã bị tắt ở chế độ điều chỉnh. Nếu bạn muốn bật lại báo thức: Cuộn ở chế độ điều chỉnh bằng phím cảm biến hoặc cho đến khi biểu tượng . Nhấn OK. Sử dụng các nút cảm biến và để chọn âm lượng mong muốn của tín hiệu âm thanh và báo động. Nhấn OK. Nếu tín hiệu âm thanh và báo động được bật, tăng vọt .

Phải làm gì khi...

Hiện thị chỉ dẫn

Màn hình hiển	Chế độ Demo Nguyên
thị có thông báo , thiết bị không có chức năng làm mát nhưng bộ điều khiển và đèn chiếu sáng bên trong vẫn hoạt động.	nhân và Giải pháp đã được bật. Nhấn OK. Đầu tiên, Miele xuất hiện trên màn hình, sau đó là màn hình chính. Nhấn OK. Ở chế độ cài đặt , sử dụng nút cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Nhấn OK. Sau khi chế độ demo bị tắt, thiết bị làm lạnh sẽ tắt và phải được bật lại.
đèn báo sáng trên màn hình và thiết bị làm lạnh không thể hoạt động.	Chức năng vệ sinh vẫn đang bật. Trên bảng điều khiển, chạm vào nút cảm biến OK để tắt chức năng vệ sinh. xuất hiện trên màn hình. Nhấn OK. Khi tắt chế độ Vệ sinh , dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ biến mất. Cuộn bằng nút cảm biến hoặc đến biểu tượng bánh và chạm vào OK. Thiết bị làm lạnh bắt đầu làm mát trở lại.
Không có chỉ dẫn nào xuất hiện trên màn hình. Màn hình màu đen.	Chế độ Sabbath được bật: đèn bên trong tắt và thiết bị làm lạnh đang hoạt động. Nhấn OK. xuất hiện trên màn hình. Nhấn OK. Khi bật chức năng chế độ Ngày Sa-bát , một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình . Nhấn OK. Khi tắt chức năng chế độ Sabbath , dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ biến mất.

Phải làm gì khi...

Tin nhắn	Nguyên nhân và giải pháp
Trên màn hình sáng lên và không còn có thể nữa thực hiện bất kỳ điều chỉnh nào cho thiết bị.	Chức năng khóa đã được bật. Mở khóa thiết bị làm lạnh trong một thời gian ngắn hoặc tắt khóa hoàn toàn (xem chương “Thực hiện các cài đặt tiếp theo”, phần “Bật/tắt khóa / trong một thời gian ngắn/hoàn toàn”).
Trên màn hình hiển thị ban đầu nó sáng lên biểu tượng π và ngoài ra còn phát ra tín hiệu âm thanh.	Đèn báo thay thế bộ lọc mùi nhắc nhở bạn rằng bộ lọc mùi cần phải được thay thế. Thay bộ lọc mùi trong giá đỡ (xem chương “Vệ sinh và bảo dưỡng”, phần “Thay bộ lọc mùi” (phụ kiện tùy chọn)) và xác nhận việc thay thế lọc mùi bằng cách chạm vào nút cảm biến OK. Biểu tượng biến mất khỏi màn hình hiển thị ban đầu.
Màn hình hiển thị nhiệt độ tương ứng sáng lên , một tín hiệu cảnh báo phát ra báo động và đèn bên trong nhấp nháy.	Báo động cửa đã được kích hoạt. Nhấn OK. Tín hiệu báo động ngừng kêu, biểu tượng tắt và đèn bên trong liên tục sáng trở lại. Đóng cửa tương ứng.

Phải làm gì khi...

Tin nhắn	Nguyên nhân và giải pháp
Đèn trên màn hình hiển thị nhiệt độ ngăn đông, ngoài ra một tiếng còi báo động vang lên.	Báo động nhiệt độ đã được kích hoạt, ngăn đông quá nóng hoặc quá lạnh, tùy thuộc vào nhiệt độ đã cài đặt. Nguyên nhân dẫn đến điều này có thể là: - Cửa thiết bị đã được mở nhiều lần. - Thực phẩm đông lạnh với số lượng lớn mà không kích hoạt chức năng Siêu băng giá. - Đã xảy ra sự cố mất điện nghiêm trọng hơn. dài (lỗi hiện tại). - Thiết bị làm lạnh bị lỗi. Nhấn OK. Tin nhắn báo động đã được xác nhận: tắt và tín hiệu báo động vang lên. Màn hình được hiển thị không liên tục trong xấp xỉ 1 phút ở nhiệt độ ấm nhất có thể đạt được trong ngăn đông. Đặt Cuối cùng, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển sang nhiệt độ hiện tại trong ngăn đông. Nếu muốn, bạn có thể tắt màn hình hiển thị nhiệt độ nhấp nháy trước: Nhấn OK. Nhiệt độ cao nhất hiển thị sẽ bị xóa. TRONG sau đó nhiệt độ thực tế trong ngăn đông sẽ xuất hiện lại trên màn hình hiển thị nhiệt độ. Giải quyết tình huống báo động. Tùy thuộc vào nhiệt độ, hãy kiểm tra xem thực phẩm Các khối băng bắt đầu tan hoặc thậm chí tan. Nếu vậy, hãy chế biến chúng (nấu hoặc nướng) trước khi đông lạnh lại.

Phải làm gì khi...

Tin nhắn	Nguyên nhân và giải pháp
Trên màn hình, sáng lên và ngoài ra còn có âm thanh tín hiệu báo động.	Chỉ báo mất điện sẽ xuất hiện: nhiệt độ trong ngăn đông đã tăng tạm thời do mất điện điện hoặc sự gián đoạn của dòng điện trong những ngày hoặc giờ cuối cùng. Nhấn OK. Thông báo lỗi đã được xác nhận: tắt và tín hiệu báo động ngừng kêu. Màn hình hiển thị nhiệt độ ngăn đông được hiển thị không liên tục trong xấp xỉ 1 phút ở nhiệt độ ấm nhất có thể đạt được trong ngăn đông. Đặt Cuối cùng, màn hình hiển thị nhiệt độ sẽ chuyển sang nhiệt độ hiện tại trong ngăn đông. Nếu muốn, bạn có thể tắt màn hình hiển thị nhiệt độ nhấp nháy trước: Nhấn OK. Nhiệt độ cao nhất hiển thị sẽ bị xóa. TRONG sau đó nhiệt độ thực tế trong ngăn đông sẽ xuất hiện lại trên màn hình hiển thị nhiệt độ. Thiết bị làm lạnh sẽ hoạt động trong theo nhiệt độ được điều chỉnh bởi cuối cùng. Giải quyết tình huống báo động. Tùy thuộc vào nhiệt độ, hãy kiểm tra xem thực phẩm thực phẩm được đông lạnh hoặc thậm chí rã đông. Nếu vậy, hãy chế biến chúng (nấu hoặc nướng) trước khi đông lạnh lại.

Phải làm gì khi...

Tin nhắn sẽ	Nguyên nhân và giải pháp
sáng lên trên màn hình và mã lỗi F kèm theo chữ số có thể xuất hiện. Ngoài ra, tiếng chuông báo động cũng vang lên.	Có một sự bất thường. Tắt tín hiệu báo động bằng cách chạm vào OK. Liên hệ hỗ trợ kỹ thuật. Để báo cáo lỗi, bạn cũng phải nêu rõ mã lỗi hiển thị, tên kiểu máy và số sê-ri của thiết bị làm lạnh. Bạn có thể hiển thị thông tin này trực tiếp: Nhấn OK.
	Dữ liệu thiết bị cần thiết sẽ được hiển thị trên màn hình. Nhấn OK. Để tắt thiết bị làm lạnh, hãy sử dụng nút cảm biến hoặc để cuộn đến biểu tượng . Để thoát khỏi màn hình hiển thị thông tin, hãy cuộn bằng nút cảm biến hoặc đến biểu tượng . Nhấn OK. Lỗi thiết
	bị được hiển thị: chỉ báo này luôn được ưu tiên và sẽ hủy ngay lập tức mọi điều chỉnh bạn đang thực hiện. Chỉ báo lỗi trên thiết bị được ưu tiên hơn chỉ báo cảnh báo cửa mở và/hoặc cảnh báo nhiệt độ.

Phải làm gì khi...

Chiếu sáng nội thất

Nguy cơ bị điện giật do các bộ phận dẫn điện hở.

Khi tháo nắp đèn, bạn có thể chạm vào các bộ phận mang điện.

Không tháo nắp đèn. Đèn LED chỉ có thể được thay thế và sửa chữa bởi dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật.

Nguy cơ gây thương tích từ đèn LED.

Đèn này tương ứng với nhóm rủi ro RG 2. Nếu nắp đèn bị lỗi, mắt có thể bị thương.

Nếu nắp đèn bị lỗi, không được nhìn trực tiếp vào đèn ở khoảng cách gần bằng dụng cụ quang học (kính lúp hoặc thiết bị tương tự).

Vấn đề	Nguyên nhân và giải pháp
Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.	Thiết bị làm lạnh không được bật. Bật thiết bị làm lạnh.
	Chế độ Sabbath đang bật: màn hình tối và thiết bị làm mát đang hoạt động. Nhấn OK.
	xuất hiện trên màn hình. Nhấn OK.
	Khi bật chức năng chế độ Ngày Sa-bát , một dấu chấm sẽ xuất hiện ở góc trên cùng của màn hình Nhấn OK.
	Khi tắt chức năng chế độ Sabbath , dấu chấm ở góc trên cùng của màn hình sẽ biến mất.
	Đèn chiếu sáng bên trong sẽ tự động tắt sau khoảng 15 phút nếu cửa mở để tránh quá nhiệt. Nếu không phải như vậy thì ở đây có sự bất thường. Liên hệ hỗ trợ kỹ thuật.
Đèn bên trong đang nhấp nháy.	Đây không phải là một sai lầm. Hệ thống báo động cửa đã được kích hoạt và đèn bên trong sẽ nhấp nháy theo tín hiệu báo động.

Nguyên nhân gây ra tiếng ồn

Trong quá trình hoạt động, thiết bị làm lạnh phát ra nhiều tiếng ồn khác nhau. Với công suất làm lạnh thấp hơn, thiết bị làm lạnh hoạt động tiết kiệm năng lượng nhưng lâu hơn. Âm lượng âm thanh lớn hơn thấp.

Với khả năng làm mát vượt trội, thực phẩm sẽ nguội nhanh hơn.

Âm lượng to hơn.

Tiếng ồn Bình thường	Nguyên nhân nào gây ra chúng?
Thật sự, asso- biar	Chất làm lạnh được phun vào mạch làm lạnh.
bong bóng, gorgolejar, bắn tung tóe	Chất làm lạnh chảy qua các đường ống.
Zumbir	Thiết bị làm lạnh làm mát.
Nhấp chuột	Bộ điều nhiệt sẽ bật hoặc tắt máy nén.
Tiếng rít, tiếng rít, tiếng vo ve	Quạt đang hoạt động.
Tiếng lách cách	Hiện tượng này xảy ra khi vật liệu giãn nở trong thiết bị lạnh.
Tiếng kêu lách cách	Các van hoặc cánh van đang hoạt động.
Tiếng vo ve (thiết bị lạnh) với sự đặt chỗ trước- nước thori)	Nước được vận chuyển từ bể chứa nước.
Nhầm nháp (thiết bị lạnh) có bộ giảm chấn đóng cửa)	Cửa thiết bị được mở hoặc đóng bằng cách đóng nhẹ nhàng.
Hãy nhớ rằng tiếng ồn của máy nén và dòng chảy trong mạch làm lạnh không có thể tránh được.	

Tiếng ồn	Nguyên nhân và giải pháp
Rung, đập, leng keng	Thiết bị làm lạnh không được cân bằng đúng cách. Cân bằng thiết bị lạnh bằng cách sử dụng ống thủy. Để làm như vậy, hãy sử dụng chân điều chỉnh (tùy theo kiểu máy) bên dưới thiết bị làm lạnh.
	Từ hốc 140 cm: trượt thanh ray ổn định được cung cấp vào đáy để thiết bị.
	Các ngăn kéo, giỏ đựng hoặc kệ bị rung hoặc kẹt. Kiểm tra các bộ phận có thể tháo rời và lắp lại.
	Các chai hoặc hộp đựng dựa vào nhau. Tách các chai hoặc hộp đựng ra xa nhau một chút.
	Giá đỡ cáp (tùy theo kiểu máy) vẫn được treo ở thành sau của thiết bị. Tháo kẹp cáp.

Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật

Tại miele.pt/service, bạn có thể tìm thấy thông tin về cách tự khắc phục sự cố và thông tin về các bộ phận thay thế của Miele.

Liên hệ khi có sự cố

Liên hệ, trang ví dụ. nhà phân phối của bạn Miele hoặc dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật Miele khi bạn không thể giải quyết nó sự cố vỡ.

Bạn có thể đặt dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật viên trực tuyến của Miele tại www.miele.pt/dịch vụ.

Chi tiết liên lạc của dịch vụ
Bạn có thể tìm thấy thông tin hỗ trợ kỹ thuật của Miele ở cuối tài liệu này.

Dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cần của tên gọi mẫu và số sê-ri sê-ri (nhà sản xuất/SN/Số). Cả hai thông tin đều có thể tìm thấy trên tấm của các tính năng trong thiết bị lạnh hoặc, tùy thuộc vào kiểu máy, ở chế độ cài đặt Thông tin .

Cơ sở dữ liệu EPREL

Kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, thông tin về dán nhãn năng lượng và các yêu cầu của thiết kế sinh thái có thể được tìm thấy trong cơ sở dữ liệu sản phẩm Châu Âu (EPREL).
Nhấp vào siêu liên kết <https://eprel.ec.europa.eu/> để truy cập cơ sở dữ liệu của dữ liệu sản phẩm. Nó sẽ dành cho bạn yêu cầu ở đây để nhập tên gọi của mô hình.

Có thể tìm thấy ký hiệu model trên bảng đánh giá.
bên trong thiết bị làm lạnh hoặc, tùy thuộc vào kiểu máy, ở chế độ điều chỉnh trong Thông tin .

Miele

XXXXXX

Số XX/XXXXXXXXXX.

WEINTEMPERIER-SCHRANK-UNTERTISCHMODELL
MULTI-TEMPERATURE WINE STORAGE CABINET-UNDERWORKTOP
ARMOIRE DE MISE EN TEMP. DES VINS-MOD. ENCASTRABLE SOUS PLAN
ARMARIO P. ACCONDISCIONATO VINO-SHICIDENIPOTRUBAJU ENCOMERA
ВИННЫЙ ТЕМПЕРАТУРНЫЙ ШКАФ

Klasse/Class Classe/Clase SN-ST	Ap-Typ/AP-Type AP-Type/AP-Tipo	Bruttinhalt/Gross Capacity Volume Brut/Capacidad Bruta XXXXL	Gefriervermögen/Freezing Capacity Pouvoir de Congel/Capac.Congeladora
Nutzhalt NetCapacity Volume Utile Capac. Util	Ges. Tot /R /F /R /C Tot /F /C	/K /G /F /WINE /CHILL /C /WINE /CHILL	

R600a: xxg

Bảo đảm

Sản phẩm này được bảo hành theo quy định pháp luật tại Nghị định số 84/2021 ngày 18 tháng 10 năm 2021.
Điều chỉnh quyền của người tiêu dùng trong mua bán hàng hóa, nội dung và dịch vụ kỹ thuật số hoặc bất kỳ dịch vụ nào khác quy định pháp lý sửa đổi hoặc thay thế bằng cấp đó.

Tuyên bố về sự phù hợp

Miele tuyên bố rằng sự kết hợp này tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU.

Toàn văn Tuyên bố về sự phù hợp của EU có sẵn tại một trong các URL sau:

- Sản phẩm, Tài xuống, trong www.miele.pt
- Hỗ trợ kỹ thuật, yêu cầu thông tin, hướng dẫn sử dụng, tại <https://miele.pt/instrucoes-utiliza-ca-125> bằng cách sử dụng tên sản phẩm hoặc số sản xuất

Dải tần số	2.4000 GHz - 2,4835 GHz
------------	----------------------------

Công suất truyền tải
tối đa < 100 mW

Bản quyền và Giấy phép

Để vận hành và kiểm soát mô-đun truyền thông, Miele sử dụng phần mềm của riêng mình hoặc của bên thứ ba, không tuân theo cái gọi là Điều kiện cấp phép mở. Nguồn. Các phần mềm/thành phần phần mềm này được bảo vệ bởi bản quyền của tác giả. Bản quyền của Miele và bên thứ ba phải được tôn trọng.

Hơn nữa, mô-đun giao tiếp tích hợp trong thiết bị chứa các thành phần phần mềm được phân phối theo điều kiện cấp phép Nguồn mở. Anh ấy có thể truy vấn các thành phần Nguồn mở đi kèm cùng với các tuyên bố bản quyền tương ứng, các bản sao của các điều kiện cấp phép áp dụng tương ứng cũng như, nếu cần, thông tin bổ sung cục bộ qua IP, thông qua trình duyệt web ([http\[s\]://<địa chỉ IP>/Giấy phép](http[s]://<địa chỉ IP>/Giấy phép)). Các quy định liên quan đến trách nhiệm và bảo hành được nêu trong đó về các điều kiện cấp phép. Quyền nguồn mở chỉ áp dụng cho chủ sở hữu quyền tương ứng.

Công ty TNHH Miele Portuguese

5 2790-073

Carnaxide

Liên hệ:

Tel.: 214248100

Hỗ trợ khách hàng

info@miele.pt

Dịch vụ kỹ thuật

miele.pt/service

Trang web

miele.pt

Trung tâm trải nghiệm Miele ở Carnaxide Av.

do Forte, 5

2790-073 Carnaxide ĐT:

214248400

Trụ sở chính tại

Đức: Miele &

Cie. KG Carl-Miele-

Straße 29 33332

Gütersloh Đức

KFN 7744 ...

pt-PT

M.-SÓ 12 501 330 / 00